

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Tên tiếng Anh: Political economics of marxism and leninism

THUỘC CTĐT NGÀNH: Luật

1. Thông tin chung về học phần:

1) Mã học phần:	1130300
2) Số tín chỉ:	2
3) Hoạt động học tập (số tiết)	
- Lý thuyết:	27
- Bài tập	0
- Thảo luận:	6
- Thực hành/Thí nghiệm:	0
- Tổng số tiết quy đổi	30
4) Dạy cho SV năm thứ	Học kỳ: 2 năm thứ : 1
5) Học phần học trước:	Tên HP: Triết học Mác – Lênin Mã HP: 1130299
6) Các giảng viên giảng dạy	+ Hồ Thị Minh Phương, Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước + Lê Kim Chung, Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước + Nguyễn Thị Bích Ngọc, Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước + Nguyễn Thị Ngân Loan, Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước + Ngô Thị Anh Thư, Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước + Nguyễn Đình Hiền, Viện khoa học giáo dục
7) Khoa Quản lý học phần	Khoa: Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
8) Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn tự do ☐ Tự chọn theo định hướng (bắt buộc)

9) Thuộc thành phần học tập	☒ Giáo dục đại cương ☐ Cơ sở ngành/khối ngành ☐ Chuyên ngành ☐ Bổ trợ ☐ Thực tập, thực tế ☐ Đồ án tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp
10) Ngôn ngữ giảng dạy	☒ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
11) Phương thức giảng dạy	☒ Trực tiếp ☐ Trực tuyến ☐ Trực tiếp và trực tuyến

2. Mô tả học phần

Nội dung học phần gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 4 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Chương 5 và chương 6 bàn về những vấn đề kinh tế chính trị ở Việt Nam như: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- + **CO1:** Cung cấp cho người học hệ thống lý luận kinh tế chính trị của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin và những vấn đề cơ bản về kinh tế chính trị của Việt Nam.
- + **CO2:** Người học có kỹ năng vận dụng kiến thức môn học làm cơ sở nghiên cứu, học tập những môn khoa học chuyên ngành; có kỹ năng làm việc nhóm, năng lực tự học và tự học suốt đời
- + **CO3:** Hình thành đạo đức, xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

(Chuẩn đầu ra của học phần và mối liên hệ với các chỉ báo của PLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra PLO của chương trình đào tạo tại PI theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Kí hiệu	Nội dung CLO	Đóng góp cho PLO.PI	Mức độ đóng góp
CLO1	Trình bày những nội dung cơ bản các học thuyết kinh tế chính trị Mác – Lênin; các nội dung liên quan đến kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; những nội dung liên quan đến công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.	PLO1.PI.1.1	X, L
CLO2	Vận dụng các kiến thức kinh tế chính trị đã học để giải quyết các tình huống liên quan trong điều kiện cụ thể.	PLO7. PI.7.1 PLO8. PI.8.1	Y, L

5. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Thuyết trình, diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc trao đổi giữa người học - người học, giáo viên - người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần, rèn luyện tính chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2
Thảo luận	Phát triển khả năng trao đổi thông tin, thể hiện suy nghĩ, quan điểm cá nhân của người học; phát triển năng lực phân tích và tổng hợp của người học.	CLO1, CLO2
Nêu vấn đề	Nêu các vấn đề kinh tế - xã hội trong thực tiễn, giúp người học hình thành tư duy phân tích, phản biện.	CLO1, CLO2
Tự học	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu; rèn luyện tính trung thực, khách quan, có trách nhiệm trong học tập và trong cuộc sống.	CLO1, CLO2

6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] (Tiết 1-3)	CHƯƠNG 1. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN 1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác – Lênin 1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của Kinh tế chính trị Mác – Lênin. 1.3. Chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin	CLO1, CLO2
	CHƯƠNG 2. HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG	
[2] (Tiết 4-6)	2.1. Lý luận của Các Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa 2.2. Thị trường và nền kinh tế thị trường	CLO1, CLO2
[3] (Tiết 7-9)	CHƯƠNG 2. HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG (tt) 2.3. Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường	CLO1, CLO2
[4] (Tiết 10-12)	CHƯƠNG 3. GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG 3.1. Lý luận của Các Mác về giá trị thặng dư 3.2. Tích lũy tư bản 3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	CLO1, CLO2
[5] (Tiết 13-15)	CHƯƠNG 3. GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG (tt) 3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	CLO1, CLO2
[6] (Tiết 16-18)	<i>Thảo luận:</i> Tác động của các quy luật thị trường đến các chủ thể kinh tế trong nền kinh tế thị trường.	CLO1, CLO2
[7] (Tiết 19-21)	CHƯƠNG 4. CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG 4.1. Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường 4.2. Lý luận của V.I.Lênin về các đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa 4.3. Biểu hiện mới của độc quyền, độc quyền nhà nước trong điều kiện ngày nay; vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản	CLO1, CLO2
[8] (Tiết 22-24)	CHƯƠNG 5. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH Ở VIỆT NAM 5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở	CLO1, CLO2

	Việt Nam 5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	
[9] (Tiết 25-27)	CHƯƠNG 5. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH Ở VIỆT NAM (tt) 5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam * Kiểm tra	CLO1, CLO2
[10] (Tiết 28-30)	CHƯƠNG 6. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM 6.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam 6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	CLO1, CLO2
[11] (Tiết 31-33)	<i>Thảo luận:</i> Làm rõ những tác động tích cực và tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế đối với sự phát triển của Việt Nam.	CLO1, CLO2

7. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu chính	[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin</i> (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội 2021.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin</i> (Dành cho bậc đại học hệ chuyên lý luận chính trị), NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội 2021. [3] Viện Kinh tế chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình Kinh tế chính trị Mác- Lênin</i> , NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2018.

8. Đánh giá kết quả học tập

8.1. Hình thức đánh giá theo CLO

Hình thức đánh giá	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần
Tự luận	Phân tích một nội dung kiến thức kinh tế chính trị cụ thể và vận dụng vào thực tiễn.	CLO1, CLO2
Trắc nghiệm	Vận dụng các nội dung, kiến thức đã học để xác định, phân tích và nhận diện các vấn đề kinh tế chính trị trong thực tế.	CLO1, CLO2

8.2. Kế hoạch kiểm tra đánh giá theo CLO

STT	Đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
-----	----------	-------------------	-----------	------------	----------

1	Quá trình				50%
		Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học	(không dùng KT CLO)	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong quá trình học	(không dùng KT CLO)	
		Chuẩn bị bài, tích cực tham gia trao đổi, thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	Theo từng buổi học	(không dùng KT CLO)	
	Kiểm tra giữa kỳ Hình thức kiểm tra: Tự luận	Đáp án và thang điểm của giảng viên	Theo tiến độ (Tiết 26 - 27)	CLO1, CLO2.	40%
2	Cuối kỳ Hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy tính	Đáp án trên hệ thống ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm của nhà trường.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2.	50%

8.3 Thang đánh giá chuẩn đầu ra (CLO)

CLO1: Trình bày những nội dung cơ bản các học thuyết kinh tế chính trị Mác – Lênin; các nội dung liên quan đến kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; những nội dung liên quan đến công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.

Thang đánh giá	Fail - Below Expectation < 40%	Beginning - Needs Improvement 40%-54%	Developing - Marginally adequate 55%-69%	Sufficient - Meet expectation 70%-84%	Exemplary - Exceeds expectations 85% - 100%
PI 1.1. Nhớ những nội dung cơ bản các học thuyết kinh tế chính trị Mác – Lênin; các nội dung	Không nhắc lại được những nội dung cơ bản các học thuyết kinh tế chính trị Mác – Lênin; các nội dung liên	Nhắc lại và nhận diện chưa đầy đủ những nội dung cơ bản các học thuyết kinh tế chính trị Mác –	Nhắc lại và nhận diện đúng những nội dung cơ bản các học thuyết kinh tế chính trị Mác	Nhắc lại và nhận diện đầy đủ những nội dung cơ bản các học thuyết kinh tế chính trị	Nhận diện đúng, đầy đủ và thành thạo những nội dung cơ bản các học thuyết kinh tế chính trị Mác – Lênin; các

liên quan đến kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; những nội dung liên quan đến công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.	quan đến kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; những nội dung liên quan đến công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.	Lênin; các nội dung liên quan đến kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; những nội dung liên quan đến công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.	– Lênin; các nội dung liên quan đến kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; những nội dung liên quan đến công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.	Mác – Lênin; các nội dung liên quan đến kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; những nội dung liên quan đến công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.	nội dung liên quan đến kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; những nội dung liên quan đến công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.
---	--	---	---	---	--

Thang đánh giá	Fail - Below Expectation < 40%	Beginning - Needs Improvement 40%-54%	Developing - Marginally adequate 55%-69%	Sufficient - Meet expectation 70%-84%	Exemplary - Exceeds expectations 85% - 100%
PI 1.2. Hiểu những nội dung cơ bản các học thuyết kinh tế chính trị Mác – Lênin; các nội dung liên quan đến kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; những nội dung liên quan đến công	Không trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản các học thuyết kinh tế chính trị Mác – Lênin; các nội dung liên quan đến kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; những nội dung	Trình bày và giải thích chưa đầy đủ những nội dung cơ bản các học thuyết kinh tế chính trị Mác – Lênin; các nội dung liên quan đến kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; những nội dung	Trình bày và giải thích đúng những nội dung cơ bản các học thuyết kinh tế chính trị Mác – Lênin; các nội dung liên quan đến kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; những	Trình bày và giải thích đầy đủ những nội dung cơ bản các học thuyết kinh tế chính trị Mác – Lênin; các nội dung liên quan đến kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; những nội dung liên quan đến công nghiệp hoá, hiện đại	Trình bày và giải thích đúng, đầy đủ và thành thạo những nội dung cơ bản các học thuyết kinh tế chính trị Mác – Lênin; các nội dung liên quan đến kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; những nội dung liên quan đến

nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.	liên quan đến công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.	liên quan đến công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.	nội dung liên quan đến công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.	hoá và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.	công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.
--	---	---	--	---	---

CLO2: Vận dụng các kiến thức kinh tế chính trị đã học để giải quyết các tình huống liên quan trong điều kiện cụ thể.

Thang đánh giá	Fail - Below Expectation < 40%	Beginning - Needs Improvement 40% - 54%	Developing - Marginally adequate 55% - 69%	Sufficient - Meet expectation 70% - 84%	Exemplary - Exceeds expectations 85% - 100%
PI 2.1. Hiểu các kiến thức kinh tế chính trị.	Chưa hiểu các nội dung kiến thức kinh tế chính trị.	Hiểu và giải thích chưa đầy đủ các nội dung kiến thức kinh tế chính trị.	Hiểu đầy đủ nhưng chưa giải thích được một số nội dung các kiến thức kinh tế chính trị.	Hiểu và giải thích đầy đủ các nội dung các kiến thức kinh tế chính trị.	Hiểu, giải thích đầy đủ và thành thạo các nội dung các kiến thức kinh tế chính trị.

Thang đánh giá	Fail - Below Expectation < 40%	Beginning - Needs Improvement 40% - 54%	Developing - Marginally adequate 55% - 69%	Sufficient - Meet expectation 70% - 84%	Exemplary - Exceeds expectations 85% - 100%
PI 2.2. Vận dụng các kiến thức kinh tế chính trị đã học để giải quyết các tình huống liên quan trong điều kiện cụ thể.	Chưa vận dụng được các kiến thức kinh tế chính trị đã học để giải quyết các tình huống liên quan trong điều kiện cụ thể.	Vận dụng một số kiến thức kinh tế chính trị đã học để giải quyết các tình huống liên quan trong điều kiện cụ thể.	Vận dụng đầy đủ các kiến thức kinh tế chính trị đã học để giải quyết các tình huống liên quan trong điều kiện cụ thể.	Vận dụng đầy đủ các kiến thức kinh tế chính trị đã học để giải quyết các tình huống liên quan trong điều kiện cụ thể.	Vận dụng đầy đủ và thành thạo các kiến thức kinh tế chính trị đã học để giải quyết các tình huống liên quan trong điều kiện cụ thể.

9. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng dạy đúng, đầy đủ nội dung theo thời gian đã phân bổ
Yêu cầu đối với người học	Đảm bảo giờ tự học, đọc giáo trình và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên, tích cực tham gia các hoạt động tại lớp học.
Quy định về tham dự lớp học	Tham gia ít nhất 2/3 thời lượng giảng dạy của học phần, thực hành đầy đủ
Quy định về hành vi trong lớp học	Tích cực trong giờ học, tôn trọng giảng viên và các học viên khác
Các quy định khác	Thực hiện đúng nội quy nhà trường

Gia Lai, ngày 22 tháng 7 năm 2025

GV. BIÊN SOẠN



TS. Hồ Thị Minh Phương

GD. CTĐT



TS. Bùi Thị Long

TK. QL HỌC PHẦN



PGS.TS. Đoàn Thế Hùng

TK. QL. CTĐT



PGS.TS. Đoàn Thế Hùng

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đình Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: Chính trị học
Tên tiếng Anh: Political Science
THUỘC CTĐT NGÀNH LUẬT

1. Thông tin chung về học phần:

1) Mã học phần:	1130365
2) Số tín chỉ:	02
3) Hoạt động học tập (số tiết)	
- Lý thuyết:	27
- Bài tập	0
- Thảo luận:	6
- Thực hành/Thí nghiệm:	0
- Tổng số tiết quy đổi	30
4) Dạy cho SV năm thứ	Học kỳ 2 năm thứ 1.
5) Học phần học trước:	+ Tên HP: Triết học Mác - Lênin. Mã HP: 1130299
6) Các giảng viên giảng dạy	+ Nguyễn Tuấn Anh, Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước. + Nguyễn Trung Kiên, Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước. + Hồ Xuân Quang, Viện Khoa học Giáo dục.
7) Khoa Quản lý học phần	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước.
8) Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn tự do ☐ Tự chọn theo định hướng (bắt buộc)
9) Thuộc thành phần học tập	☒ Giáo dục đại cương

	☐ Cơ sở ngành/khối ngành ☐ Chuyên ngành ☐ Bổ trợ ☐ Thực tập, thực tế ☐ Đồ án tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp
10) Ngôn ngữ giảng dạy	☒ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
11) Phương thức giảng dạy	☒ Trực tiếp ☐ Trực tuyến ☐ Trực tiếp và trực tuyến

2. Mô tả học phần

Học phần Chính trị học là môn học bắt buộc thuộc thành phần giáo dục đại cương, được giảng dạy ở học kỳ 2 trong Chương trình đào tạo ngành Luật hệ đại học chính quy. Học phần bao gồm 8 chương, cung cấp những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản của chính trị học: quyền lực và quyền lực chính trị; hệ thống chính trị; đảng chính trị; nhà nước; các tổ chức chính trị - xã hội; văn hóa chính trị; con người chính trị.

3. Mục tiêu của học phần

+ CO1: Cung cấp kiến thức cơ bản về quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, đảng phái, nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm giúp người học hiểu rõ cơ cấu và hoạt động của đời sống chính trị.

+ CO2: Vận dụng được tư duy phản biện và kỹ năng phân tích để nhận diện, đánh giá các vấn đề chính trị - pháp lý trong nước và quốc tế trên cơ sở các lý thuyết và kiến thức đã học.

+ CO3: Thể hiện ý thức trách nhiệm công dân, đạo đức chính trị và tinh thần tôn trọng pháp luật thông qua nhận thức đúng đắn về vai trò của con người và văn hóa chính trị trong đời sống xã hội.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

(Chuẩn đầu ra của học phần và mối liên hệ với các chỉ báo của PLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra PLO của chương trình đào tạo tại PI theo mức độ sau:

L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Kí hiệu	Nội dung CLO	Đóng góp cho PLO.PI	Mức độ đóng góp
CLO1	Khái quát được những nội dung cơ bản về quyền lực, quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, con người chính trị và văn hóa chính trị.	PLO1.PI1.1	X, L
CLO2	Xây dựng phương pháp trình bày, truyền đạt ý tưởng các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chính trị và pháp luật.	PLO3.PI3.1	Y, L
CLO3	Nhận diện được các vấn đề đạo đức chính trị và trách nhiệm công dân trong các hoạt động liên quan đến chính trị và pháp luật.	PLO8.PI8.1	X, L

5. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Thuyết trình, Diễn giảng	Cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về quyền lực, quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, con người chính trị và văn hóa chính trị.	CLO1, CLO3
Đàm thoại, vấn đáp	Trao đổi với người học nhằm truyền tải kiến thức, rèn luyện tư duy phân tích, phản biện và kỹ năng giao tiếp, thuyết trình cho người học.	CLO1, CLO3
Làm việc nhóm	Góp phần hình thành kỹ năng làm việc nhóm nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập.	CLO2
Thảo luận, bài tập tình huống	Giúp cho người học nhận diện, nhận xét về một hành vi chính trị cụ thể liên quan đến đạo đức chính trị hoặc trách nhiệm công dân.	CLO1, CLO3
Tự học	Rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu cho người học; chủ động tìm kiếm, phân tích và xử lý thông tin nhằm hình thành khả năng học tập suốt đời.	CLO1, CLO3

6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)

[1] (Tiết 1-3)	Chương 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA CHÍNH TRỊ HỌC 1.1. Đối tượng nghiên cứu nghiên cứu của chính trị học 1.1.1. Các khái niệm cơ bản 1.1.2. Khách thể và đối tượng nghiên cứu của chính trị học 1.2. Phương pháp nghiên cứu 1.2.1. Phương pháp luận 1.2.2. Phương pháp chung 1.2.3. Phương pháp riêng 1.3. Nội dung nghiên cứu	CLO1, CLO3
[2] (Tiết 4-6)	Chương 2. QUYỀN LỰC VÀ QUYỀN LỰC CHÍNH TRỊ 2.1. Quyền lực 2.1.1. Các phương pháp tiếp cận nghiên cứu về quyền lực 2.1.2. Khái niệm quyền lực 2.1.3. Tính chất của quyền lực 2.1.4. Phân loại quyền lực 2.1.5. Các phương thức thực hiện quyền lực	CLO1, CLO3
[3] (Tiết 7-9)	Chương 2. QUYỀN LỰC VÀ QUYỀN LỰC CHÍNH TRỊ 2.2. Quyền lực chính trị 2.2.1. Các phương pháp tiếp cận nghiên cứu về quyền lực chính trị 2.2.2. Khái niệm quyền lực chính trị 2.2.3. Tính chất của quyền lực chính trị LÀM VIỆC NHÓM 2.2.4. Yêu cầu cơ bản trong thực thi quyền lực chính trị	CLO1, CLO2, CLO3
[4] (Tiết 10-12)	Chương 3. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ 3.1. Một số vấn đề lý luận về hệ thống chính trị 3.1.1. Các quan điểm tiếp cận nghiên cứu về hệ thống chính trị 3.1.2. Khái niệm hệ thống chính trị 3.1.3. Cấu trúc của hệ thống chính trị	CLO1, CLO3

	3.1.4. Phân loại hệ thống chính trị THẢO LUẬN	
[5] (Tiết 13-15)	Chương 3. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ 3.2. Đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam 3.2.1. Đặc điểm của hệ thống chính trị Việt Nam 3.2.2. Thực trạng hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam 3.2.3. Giải pháp đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam KIỂM TRA GIỮA KỲ	CLO1, CLO3
[6] (Tiết 16-18)	Chương 4. NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VÀ XÃ HỘI CÔNG DÂN 4.1. Nhà nước pháp quyền 4.1.1. Lịch sử tư tưởng nhà nước pháp quyền 4.1.2. Những giá trị phổ biến của nhà nước pháp quyền 4.1.3. Khái niệm, đặc điểm của nhà nước pháp quyền 4.2. Xã hội công dân 4.2.1. Lịch sử ra đời của xã hội công dân 4.2.2. Khái niệm xã hội công dân 4.2.3. Đặc điểm của xã hội công dân 4.3. Quan hệ giữa nhà nước pháp quyền và xã hội công dân THẢO LUẬN	CLO1, CLO3
[7] (Tiết 19-21)	Chương 5. ĐẢNG CHÍNH TRỊ 5.1. Quan niệm về đảng chính trị 5.1.1. Khái niệm, bản chất của đảng chính trị 5.1.2. Chức năng của Đảng chính trị trong đời sống chính trị hiện nay 5.2. Đảng chính trị cầm quyền ở các nước TBCN 5.3. Đảng cầm quyền ở các nước XHCN LÀM VIỆC NHÓM	CLO1, CLO2, CLO3
[8] (Tiết 22-24)	Chương 6. CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI 6.1. Khái niệm, chức năng của các tổ chức chính trị - xã	CLO1, CLO3

	hội 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Chức năng 6.2. Một số tổ chức chính trị - xã hội ở nước ta hiện nay 6.2.1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 6.2.2. Hội Nông dân Việt Nam 6.2.3. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 6.2.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 6.2.5. Tổng liên đoàn lao động Việt Nam 6.2.6. Hội Cựu chiến binh Việt Nam THẢO LUẬN	
[9] (Tiết 25-27)	Chương 7. CON NGƯỜI CHÍNH TRỊ 7.1. Quan niệm về con người chính trị 7.2. Vị trí và đặc trưng của con người chính trị 7.2.1. Người đứng đầu 7.2.2. Đội ngũ hoạt động chính trị 7.2.3. Quần chúng nhân dân	CLO1, CLO3
[10] (Tiết 28-30)	Chương 8. VĂN HOÁ CHÍNH TRỊ 8.1. Văn hóa chính trị: khái niệm, cấu trúc 81.1. Khái niệm văn hóa chính trị 81.2. Cấu trúc của văn hóa chính trị 8.2. Đặc điểm, chức năng của văn hóa chính trị 8.2.1. Đặc điểm của văn hóa chính trị 8.2.1. Chức năng của văn hóa chính trị 8.3. Văn hóa chính trị Việt Nam 8.3.1. Sự hình thành văn hoá chính trị Việt Nam 8.3.2. Phương hướng và giải pháp xây dựng văn hoá chính trị Việt Nam hiện nay	CLO1, CLO3

7. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu chính	[1] Hồ Xuân Quang, Nguyễn Tuấn Anh, <i>Tập bài giảng Chính</i>
----------------	--

	trị học đại cương, Tài liệu lưu hành nội bộ. [2] Nguyễn Đăng Dung, Đỗ Đức Minh (Đồng chủ biên), <i>Giáo trình Chính trị học</i>, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2021.
Tài liệu tham khảo thêm:	[3] Nguyễn Văn Vĩnh, Lê Văn Đính, <i>Giáo trình Chính trị học đại cương</i>, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2012. [4] Phan Xuân Sơn, <i>Hệ thống chính trị và một số vấn đề đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam</i>, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2012. [5] Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, <i>Chính trị học</i> (Giáo trình cao cấp lý luận chính trị), Nxb Lý luận chính trị, 2018.

8. Đánh giá kết quả học tập

8.1. Hình thức đánh giá theo CLO

Hình thức đánh giá	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần
Làm việc nhóm	Đánh giá kỹ năng trình bày, truyền đạt ý tưởng các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chính trị và pháp luật.	CLO2
Tự luận 1	Khái quát được những nội dung cơ bản về quyền lực, quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, con người chính trị và văn hóa chính trị.	CLO1, CLO3
Tự luận 2	Nhận diện được các vấn đề đạo đức chính trị và trách nhiệm công dân trong các hoạt động liên quan đến chính trị và pháp luật.	CLO1, CLO3

8.2. Kế hoạch kiểm tra đánh giá theo CLO

STT	Đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình				
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học	Không dùng để kiểm tra	10%

		Vắng không quá 20% số tiết học. Giảng viên quyết định điểm số theo mức độ tham gia.		PLO	
	Làm việc nhóm	Làm việc nhóm theo yêu cầu của giảng viên.	Buổi số 3 (tiết 7 - 9) và buổi số 7 (tiết 19 - 21)	CLO2	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	- Hình thức: Tự luận - Tiêu chí đánh giá: Theo đáp án của giảng viên	Buổi số 5 (tiết 13 - 15)	CLO1, CLO3	20%
2	Cuối kỳ	Hình thức: Tự luận. - Tiêu chí đánh giá: theo đáp án của giảng viên	Theo kế hoạch của trường	CLO1, CLO3	60%

8.3 Thang đánh giá chuẩn đầu ra (CLO)

CLO1: Khái quát được những nội dung cơ bản về quyền lực, quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, con người chính trị và văn hóa chính trị.

Thang đánh giá	Fail - Below Expectation < 40%	Beginning - Needs Improvement 40%-54%	Developing - Marginally adequate 55%-69%	Sufficient - Meet expectation 70%-84%	Exemplary - Exceeds expectations 85% - 100%
1.1. Khái quát được những nội dung cơ bản về quyền lực, quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, con người chính trị và văn hóa chính trị.	Không khái quát được những nội dung cơ bản về quyền lực, quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, con người chính trị và văn hóa chính trị.	Khái quát chưa đầy đủ những nội dung cơ bản về quyền lực, quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, con người chính trị và văn hóa chính trị.	Khái quát đầy đủ nhưng thiếu chính xác những nội dung cơ bản về quyền lực, quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, con người chính trị và văn hóa chính trị.	Khái quát đầy đủ và chính xác những nội dung cơ bản về quyền lực, quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, con người chính trị và văn hóa chính trị.	Khái quát đầy đủ, chính xác, có logic chặt chẽ và có tính hệ thống những nội dung cơ bản về quyền lực, quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, con người chính trị và văn hóa chính trị.

CLO2: Thể hiện kỹ năng trình bày, truyền đạt ý tưởng các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chính trị và pháp luật.

Thang đánh giá	Fail - Below Expectation	Beginning - Needs Improvement 40%-54%	Developing - Marginally adequate	Sufficient - Meet expectation	Exemplary - Exceeds expectations 85% - 100%
----------------	--------------------------	--	----------------------------------	-------------------------------	--

	< 40%		55%-69%	70%-84%	
1.2. Thể hiện kỹ năng trình bày, truyền đạt ý tưởng các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chính trị và pháp luật.	Không thể hiện được kỹ năng trình bày, truyền đạt ý tưởng các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chính trị và pháp luật.	Thể hiện được kỹ năng trình bày, truyền đạt ý tưởng các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chính trị và pháp luật nhưng chưa chủ động và tích cực.	Thể hiện được kỹ năng trình bày, truyền đạt ý tưởng các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chính trị và pháp luật và có sự chủ động, tích cực.	Thể hiện được kỹ năng trình bày, truyền đạt ý tưởng các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chính trị và pháp luật và có sự chủ động, tích cực và có khả năng phản biện.	Thể hiện được kỹ năng trình bày, truyền đạt ý tưởng các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chính trị và pháp luật và có sự chủ động, tích cực; có kỹ năng đặt câu hỏi và phản biện.

CLO3: Nhận diện được các vấn đề đạo đức chính trị và trách nhiệm công dân trong các hoạt động liên quan đến chính trị và pháp luật.

Thang đánh giá	Fail - Below Expectation < 40%	Beginning - Needs Improvement 40%-54%	Developing - Marginally adequate 55%-69%	Sufficient - Meet expectation 70%-84%	Exemplary - Exceeds expectations 85% - 100%
1.3. Nhận diện được các vấn đề đạo đức chính trị và trách nhiệm công dân trong các hoạt động liên quan đến chính trị và pháp luật.	Không nhận diện được các vấn đề đạo đức chính trị và trách nhiệm công dân trong các hoạt động liên quan đến chính trị và pháp luật.	Nhận diện được một số vấn đề đạo đức chính trị và trách nhiệm công dân trong các hoạt động liên quan đến chính trị và pháp luật.	Nhận diện được các vấn đề đạo đức chính trị và trách nhiệm công dân trong các hoạt động liên quan đến chính trị và pháp luật.	Nhận diện rõ ràng và đầy đủ các vấn đề đạo đức chính trị và trách nhiệm công dân trong các hoạt động liên quan đến chính trị và pháp luật.	Nhận diện rõ ràng, đầy đủ và có lập trường vững vàng về các vấn đề đạo đức chính trị và trách nhiệm công dân trong các hoạt động liên quan đến chính trị và pháp luật.

9. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định.
Yêu cầu đối với người học	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học.

Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường.

Gia Lai, ngày 22 tháng 7 năm 2025

GV. BIÊN SOẠN

TK. QL HỌC PHẦN


Nguyễn Văn An



GD. CTĐT

PGS.TS. Đoàn Thế Hùng

TK. QL. CTĐT



TS. Bùi Thị Long



PGS.TS. Đoàn Thế Hùng

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: Các học thuyết chính trị - pháp lý
Tên tiếng Anh: Political and legal theories
THUỘC CTĐT NGÀNH: LUẬT

1. Thông tin chung về học phần:

1) Mã học phần:	1130341
2) Số tín chỉ:	02
3) Hoạt động học tập (số tiết)	
- Lý thuyết:	30
- Bài tập	0
- Thảo luận:	0
- Thực hành/Thí nghiệm:	0
- Tổng số tiết quy đổi	30
4) Dạy cho SV năm thứ	Học kỳ 01 năm thứ 02
5) Học phần học trước:	+ Lý luận Nhà nước và Pháp luật, Mã HP: 1130240
6) Các giảng viên giảng dạy	+ TS. Ngô Thị Nghĩa Bình, Khoa LLCT - Luật và QLNN + PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Hương, Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn + TS. Nguyễn Tuấn Anh, Khoa LLCT - Luật và QLNN
7) Khoa Quản lý học phần	Khoa LLCT - Luật và QLNN
8) Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn tự do ☐ Tự chọn theo định hướng (bắt buộc)
9) Thuộc thành phần học tập	☐ Giáo dục đại cương ☒ Cơ sở ngành/khối ngành ☐ Chuyên ngành ☐ Bổ trợ ☐ Thực tập, thực tế

	☐ Đồ án tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp
10) Ngôn ngữ giảng dạy	☒ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
11) Phương thức giảng dạy	☒ Trực tiếp ☐ Trực tuyến ☐ Trực tiếp và trực tuyến

2. Mô tả học phần

Môn Các học thuyết chính trị - pháp lý là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được giảng dạy ở học kỳ 3 trong Chương trình đào tạo. Nội dung môn học gồm 5 chương, trang bị hệ thống kiến thức chính trị - pháp lý trong lịch sử nhân loại như tư tưởng chính trị - pháp lý ở Hy Lạp, La Mã, Trung Quốc cổ đại; tư tưởng chính trị - pháp lý thời kỳ phong kiến; các học thuyết chính trị - pháp lý thời cách mạng tư sản với các đại biểu như John Locke, Montekier, T. Jefferson, Haminton... Học phần cũng tập trung nghiên cứu lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật kiểu mới.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

+ **CO1:** Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức về sự hình thành, phát triển và nội dung cơ bản của các quan điểm, học thuyết về chính trị, nhà nước, pháp luật trong tiến trình lịch sử nhân loại.

+ **CO2:** Trang bị kỹ năng phân tích, đánh giá, phản biện các vấn đề chính trị - pháp lý một cách khoa học, năng lực tự học và tự học suốt đời.

+ **CO3:** Hình thành đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

(Chuẩn đầu ra của học phần và mối liên hệ với các chỉ báo của PLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra PLO của chương trình đào tạo tại PI theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Kí hiệu	Nội dung CLO	Đóng góp cho PLO.PI	Mức độ đóng góp
CLO1	Xác định các kiến thức về chính trị - pháp lý đã học để lý giải các hiện tượng chính trị, nhà nước và pháp luật trong điều kiện cụ thể.	PLO1. PI1.1 PLO2. PI2.1	X, L X,L
CLO2	Nhận diện các vấn đề chính trị, nhà nước và pháp luật trong điều kiện cụ thể.	PLO7. PI7.1 PLO8. PI8.1	Y, L Y,L

5. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Thuyết trình, Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc trao đổi giữa người học - người học, giáo viên - người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện tư duy phân tích, phản biện, tính chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2
Thảo luận, nêu vấn đề	Giúp người học tiếp cận thực tế, biết vận dụng kiến thức để phân tích, nhận diện các vấn đề chính trị - pháp lý.	CLO1, CLO2
Tự học	Tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu; rèn luyện tính trung thực, khách quan, có trách nhiệm trong học tập và trong cuộc sống.	CLO1, CLO2

6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] (Tiết 1-3)	Chương 1. CÁC HỌC THUYẾT CHÍNH TRỊ - PHÁP LÝ THỜI CỖ ĐẠI 1.1. Tư tưởng chính trị - pháp lý ở các nước phương Đông cổ đại	CLO1, CLO2
[2] (Tiết 4-6)	Chương 1 : CÁC HỌC THUYẾT CHÍNH TRỊ - PHÁP LÝ THỜI CỖ ĐẠI (tiếp theo) 1.2. Các học thuyết chính trị - pháp lý ở phương	CLO1, CLO2

	Tây cổ đại	
[3] (Tiết 7-9)	Chương 2. CÁC HỌC THUYẾT CHÍNH TRỊ - PHÁP LÝ THỜI KỲ PHONG KIẾN 2.1. Các học thuyết chính trị pháp lý ở Tây Âu thời kỳ xuất hiện và phát triển của chủ nghĩa phong kiến 2.2. Các học thuyết chính trị - pháp lý ở Tây Âu thời kỳ khủng hoảng và tan rã của chế độ phong kiến	CLO1, CLO2
[4] (Tiết 10-12)	Chương 3. CÁC HỌC THUYẾT CHÍNH TRỊ - PHÁP LÝ THỜI CÁCH MẠNG TƯ SẢN Ở TÂY ÂU 3.1. Các học thuyết chính trị pháp lý ở Anh thời kỳ cách mạng 3.2. Các học thuyết chính trị pháp lý ở Pháp thời kỳ cách mạng tư sản cuối thế kỷ XVIII	CLO1, CLO2
[5] (Tiết 13-15)	Chương 3. CÁC HỌC THUYẾT CHÍNH TRỊ - PHÁP LÝ THỜI CÁCH MẠNG TƯ SẢN Ở TÂY ÂU (tiếp theo) 3.3. Các học thuyết chính trị pháp lý ở Đức thời kỳ cách mạng tư sản (cuối thế kỷ XVIII – đầu thế kỷ XIX)	CLO1, CLO2
	KIỂM TRA GIỮA KỲ	
[6] (Tiết 16-18)	Chương 3. CÁC HỌC THUYẾT CHÍNH TRỊ - PHÁP LÝ THỜI CÁCH MẠNG TƯ SẢN Ở TÂY ÂU (tiếp theo) 3.4. Các học thuyết chính trị - pháp lý ở Mỹ thời kỳ giành độc lập	CLO1, CLO2
[7] (Tiết 19-21)	Chương 4. HỌC THUYẾT CHÍNH TRỊ - PHÁP LÝ CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN 4.1. Sự phát triển của học thuyết chính trị - pháp lý qua các tác phẩm của Mác - Ăngghen	CLO1, CLO2

[8] (Tiết 22-24)	Chương 4. HỌC THUYẾT CHÍNH TRỊ - PHÁP LÝ CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN (tiếp theo) 4. 2. V.I. Lênin người bảo vệ và phát triển sáng tạo tư tưởng chính trị - pháp lý của Chủ nghĩa Mác	CLO1, CLO2
[9] (Tiết 25-27)	Chương 5. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT KIỂU MỚI 5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân 5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Hiến pháp dân chủ và quyền lực thuộc về nhân dân	CLO1, CLO2
[10] (Tiết 28-30)	Chương 5. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT KIỂU MỚI (tiếp theo) 5.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất, vai trò và giá trị xã hội của pháp luật ÔN TẬP	CLO1, CLO2

7. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu chính:	[1] Hoàng Thị Kim Quế, Nguyễn Đăng Dung, <i>Lịch sử tư tưởng chính trị - pháp lý</i> , Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Tập bài giảng <i>Các học thuyết chính trị - pháp lý</i> , Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước, Trường Đại học Quy Nhơn [3] GS. TS. Nguyễn Đăng Dung, ThS. Nguyễn Thị Thanh Lai, <i>Lịch sử các học thuyết chính trị</i> , Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. [4] Nguyễn Đăng Dung, <i>Luật Hiến pháp của các nước tư bản</i> , Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. [5] GS.TS. Nguyễn Đăng Dung, <i>Hình thức của các nhà</i>

8. Đánh giá kết quả học tập

8.1. Hình thức đánh giá theo CLO

Hình thức đánh giá	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần
Tự luận 1	Xác định một nội dung kiến thức cụ thể và liên hệ với thực tiễn xã hội.	CLO1, CLO2
Tự luận 2	Xác định các nội dung, kiến thức đã học và nhận diện các vấn đề chính trị, nhà nước và pháp luật trong cuộc sống.	CLO1, CLO2

8.2. Kế hoạch kiểm tra đánh giá theo CLO

STT	Đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình				
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học	(không dùng KT CLO)	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Theo từng buổi học	(không dùng KT CLO)	
	Thảo luận	Chuẩn bị bài, tích cực tham gia trao đổi, thảo luận, thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	Theo từng buổi học	(không dùng KT CLO)	
	Kiểm tra giữa kỳ	- Hình thức: Tự luận - Tiêu chí đánh giá: theo thang điểm của giảng viên	Theo tiến độ (buổi số 5, tiết 13-15)	CLO1, CLO2	20%
2	Cuối kỳ	- Hình thức: Tự luận - Tiêu chí đánh giá: theo thang điểm của giảng viên	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2	70%

8.3 Thang đánh giá chuẩn đầu ra (CLO)

CLO1: Xác định các kiến thức về chính trị - pháp lý đã học để lý giải các hiện tượng chính trị, nhà nước và pháp luật trong điều kiện cụ thể.

Thang đánh giá	Fail - Below Expectation < 40%	Beginning - Needs Improvement 40% - 54%	Developing - Marginally adequate 55% - 69%	Sufficient - Meet expectation 70% - 84%	Exemplary - Exceeds expectations 85% - 100%
1.1. Xác định các kiến thức về chính trị - pháp lý đã học để lý giải các hiện tượng chính trị, nhà nước và pháp luật trong điều kiện cụ thể.	Chưa xác định được các kiến thức về chính trị - pháp lý đã học để lý giải các hiện tượng chính trị, nhà nước và pháp luật trong điều kiện cụ thể.	Xác định được một số kiến thức về chính trị - pháp lý đã học để lý giải các hiện tượng chính trị, nhà nước và pháp luật trong những tình huống đơn giản.	Xác định đầy đủ các kiến thức về chính trị - pháp lý đã học để lý giải các hiện tượng chính trị, nhà nước và pháp luật trong những tình huống đơn giản.	Xác định đầy đủ và chính xác các kiến thức chính trị - pháp lý đã học để lý giải các hiện tượng chính trị, nhà nước và pháp luật trong những điều kiện cụ thể.	Xác định đầy đủ, chính xác và thành thạo kiến thức chính trị - pháp lý đã học để lý giải các hiện tượng chính trị, nhà nước và pháp luật trong những điều kiện cụ thể.

CLO2: Nhận diện các vấn đề chính trị, nhà nước và pháp luật trong điều kiện cụ thể.

Thang đánh giá	Fail - Below Expectation < 40%	Beginning - Needs Improvement 40% - 54%	Developing - Marginally adequate 55% - 69%	Sufficient - Meet expectation 70% - 84%	Exemplary - Exceeds expectations 85% - 100%
2.1. Nhận diện các vấn đề chính trị, nhà nước và pháp luật trong điều kiện cụ thể.	Chưa nhận diện được các vấn đề chính trị, nhà nước và pháp luật trong điều kiện cụ thể.	Nhận diện chưa đầy đủ và thiếu chính xác các vấn đề chính trị, nhà nước và pháp luật trong điều kiện cụ thể.	Nhận diện đầy đủ nhưng thiếu chính xác các vấn đề chính trị, nhà nước và pháp luật trong điều kiện cụ thể.	Nhận diện đầy đủ và chính xác các vấn đề chính trị, nhà nước và pháp luật trong điều kiện cụ thể.	Nhận diện đầy đủ, chính xác và thành thạo các vấn đề chính trị, nhà nước và pháp luật trong điều kiện cụ thể.

9. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản
------------------------	--

	của môn học - Đảm bảo đúng tiến độ - Đánh giá được mức độ nắm bắt và vận dụng nội dung đã được trang bị
Yêu cầu đối với người học	- Tham gia đầy đủ các giờ học - Chuẩn bị tài liệu, xem bài trước khi lên lớp, thảo luận nhóm... - Thực hiện đầy đủ những yêu cầu của giảng viên đối với môn học và báo cáo kết quả trước giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các giờ học
Quy định về hành vi trong lớp học	Ghi chép, quan sát, vận dụng, trả lời câu hỏi...
Các quy định khác	Chấp hành nề nếp và kỉ luật lớp học

Gia Lai, ngày 22 tháng 7 năm 2025

GV. BIÊN SOẠN



TS. Ngô Thị Nghĩa Bình

GD. CTĐT



TS. Bùi Thị Long

TK. QL HỌC PHẦN



PGS.TS. Đoàn Thế Hùng

TK. QL. CTĐT



PGS.TS. Đoàn Thế Hùng

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: LUẬT HÌNH SỰ - PHẦN CHUNG
Tên tiếng Anh: Criminal Law – General
THUỘC CTĐT NGÀNH: LUẬT

1. Thông tin chung về học phần

1) Mã học phần:	1130378
2) Số tín chỉ:	03
3) Hoạt động học tập	
- Lý thuyết:	33 tiết
- Bài tập	09 tiết
- Thảo luận:	06 tiết
- Thực hành/Thí nghiệm:	0 tiết
- Tổng số tiết quy đổi:	45 tiết
4) Dạy cho SV năm thứ:	Học kỳ 3 năm thứ hai
5) Học phần học trước:	Không
6) Các giảng viên giảng dạy	+ ThS. Trần Lệ Loan, Khoa LLCT-Luật và QLNN + ThS. Phan Thị Thùy Dung, Khoa LLCT-Luật và QLNN
7) Khoa quản lý học phần	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
8) Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn tự do ☐ Tự chọn theo định hướng (bắt buộc)
9) Thuộc thành phần học tập	☐ Giáo dục đại cương (chung, khoa học cơ bản, kỹ năng) ☐ Cơ sở khối ngành (nhóm ngành/lĩnh vực)

	☐ Cơ sở ngành ☐ Ngành ☒ Chuyên ngành ☐ Bổ trợ ☐ Thực tập/ Đồ án tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp
10) Ngôn ngữ giảng dạy	☒ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
11) Phương thức giảng dạy	☒ Trực tiếp ☐ Trực tuyến ☐ Trực tiếp và trực tuyến

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần được triển khai giảng dạy vào học kỳ 3, thuộc khối kiến thức chuyên ngành, là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo. Học phần này nhằm cung cấp cho người học kiến thức chuyên ngành về những vấn đề cơ bản của pháp luật hình sự. Nội dung cụ thể bao gồm các chế định pháp luật như: tội phạm, cấu thành tội phạm, đồng phạm, các giai đoạn thực hiện tội phạm, trách nhiệm hình sự, hình phạt, biện pháp tư pháp, quyết định hình phạt, các trường hợp miễn, giảm trách nhiệm hình sự.

3. Mục tiêu của học phần

- + CO1: Có kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật hình sự.
- + CO2: Có kỹ năng trình bày ý kiến và lựa chọn phương pháp trình bày ý kiến phù hợp liên quan đến các vấn đề của pháp luật hình sự.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

(Chuẩn đầu ra của học phần và mối liên hệ với các chỉ báo thuộc PLOs)

Ký hiệu	Nội dung CLO	Đóng góp cho PLO.PI	Mức độ đóng góp

CLO1	Xác định được những kiến thức cơ bản của pháp luật hình sự để giải quyết các tình huống pháp lý cơ bản cụ thể liên quan đến pháp luật hình sự.	PLO2.PI2.1	X, L
		PLO7.PI7.1	Y, L
CLO2	Xác định được các vấn đề cần trình bày ý kiến và lựa chọn phương pháp trình bày ý kiến phù hợp trong tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật hình sự.	PLO3.PI3.1	X, L
		PLO5.PI5.1	Y, L

5. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về pháp luật hình sự.	CLO1
Thảo luận (làm việc nhóm, thuyết trình)	Giúp sinh viên xác định được vấn đề cần giải quyết, từ đó lựa chọn đơn vị kiến thức và phương pháp giải quyết phù hợp với từng tình huống cơ bản có liên quan đến pháp luật hình sự.	CLO1 CLO2
Bài tập (làm việc nhóm)	Giúp người học xác định được kiến thức và các kỹ năng đã học vào giải quyết các tình huống pháp lý cơ bản giả định trong lĩnh vực pháp luật hình sự.	CLO1 CLO2
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự thu thập kiến thức, thông	CLO1

	tin liên quan đến pháp luật hình sự từ nhiều nguồn khác nhau.	
--	---	--

6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi [3 tiết]	Nội dung	CĐR học phần
[1] [Tiết 1-3]	Chương 1. Khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc cơ bản của Luật Hình sự Việt Nam + Khái niệm Luật Hình sự + Nhiệm vụ của Luật Hình sự + Những nguyên tắc cơ bản của Luật Hình sự Chương 2. Khái niệm, cấu tạo, hiệu lực của đạo luật hình sự + Khái niệm đạo luật hình sự + Cấu tạo của đạo luật hình sự + Hiệu lực của đạo luật hình sự + Giải thích Luật Hình sự	CLO1
[2] [Tiết 4-6]	Thảo luận Chương 1, 2 + Đối tượng điều chỉnh của Luật Hình sự + Các nguyên tắc của Luật Hình sự + Hiệu lực của đạo luật hình sự 2015	CLO1 CLO2
[3] [Tiết 7-9]	Chương 3. Tội phạm và phân loại tội phạm + Khái niệm tội phạm + Các dấu hiệu của tội phạm + Phân loại tội phạm + Tội phạm và các vi phạm pháp luật khác + Bản chất giai cấp của tội phạm	CLO1

[4] [Tiết 10-12]	Chương 4. Cấu thành tội phạm + Khái niệm cấu thành tội phạm + Đặc điểm của các dấu hiệu trong cấu thành tội phạm (CTTP) + Phân loại CTTP + Ý nghĩa của CTTP	CLO1
[5] [Tiết 13-15]	Thảo luận Chương 3, 4 + Tội phạm và phân loại tội phạm + Cấu thành tội phạm	CLO1 CLO2
[6] [Tiết 16-18]	Chương 5. Khách thể của tội phạm + Khái niệm khách thể của tội phạm + Ý nghĩa của khách thể của tội phạm + Các loại khách thể của tội phạm + Đối tượng tác động của tội phạm	CLO1
[7] [Tiết 19-21]	Chương 6. Mặt khách quan của tội phạm + Khái niệm mặt khách quan của tội phạm + Khái niệm hành vi khách quan của tội phạm + Hình thức thể hiện của hành vi + Hậu quả nguy hiểm cho xã hội + Vấn đề quan hệ nhân quả trong Luật Hình sự + Những nội dung biểu hiện khác trong mặt khách quan của tội phạm	CLO1

[8] [Tiết 22-24]	Chương 7. Chủ thể của tội phạm + Khái niệm chủ thể của tội phạm + Năng lực trách nhiệm hình sự (TNHS) + Tình trạng không có năng lực TNHS + Vấn đề năng lực TNHS trong các trường hợp đặc biệt luật định + Tuổi chịu TNHS + Chủ thể đặc biệt của tội phạm + Vấn đề nhân thân người phạm tội	CLO1
[9] [Tiết 25-27]	Chương 8. Mặt chủ quan của tội phạm + Khái niệm mặt chủ quan của tội phạm + Khái niệm lỗi, các loại lỗi trong Luật Hình sự + Sự kiện bất ngờ + Động cơ phạm tội + Mục đích phạm tội + Sai lầm, ảnh hưởng của sai lầm đối với TNHS	CLO1
[10] [Tiết 28-30]	Bài tập Chương 5, 6, 7, 8; kiểm tra giữa kỳ + Xác định tội phạm + Phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm	CLO1 CLO2

[11] [Tiết 31-33]	Chương 9. Các giai đoạn thực hiện tội phạm, đồng phạm, những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự - Các giai đoạn thực hiện tội phạm + Chuẩn bị phạm tội + Phạm tội chưa đạt + Tội phạm hoàn thành + Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội - Đồng phạm + Các loại người đồng phạm + Các hình thức đồng phạm + Trách nhiệm hình sự trong đồng phạm - Những trường hợp loại trừ TNHS + Khái niệm + Những tình tiết loại trừ TNHS cụ thể	CLO1
[12] [Tiết 34-36]	Chương 10. Trách nhiệm hình sự, hình phạt, các biện pháp tư pháp - Trách nhiệm hình sự + Khái niệm trách nhiệm hình sự + Các hình thức của trách nhiệm hình sự + Truy cứu trách nhiệm hình sự - Hình phạt + Định nghĩa hình phạt + Đặc điểm của hình phạt + Mục đích hình phạt + Hệ thống hình phạt - Các biện pháp tư pháp + Khái niệm, mục đích biện pháp tư pháp + Các biện pháp tư pháp cụ thể	CLO1

[13] [Tiết 37-39]	Bài tập Chương 9, 10 + Xác định đồng phạm. + Xác định các giai đoạn thực hiện tội phạm. + Xác định các loại trách nhiệm hình sự.	CLO1 CLO2
[14] [Tiết 40-42]	Chương 11. Quyết định hình phạt + Khái niệm quyết định hình phạt + Căn cứ quyết định hình phạt + Các bước quyết định hình phạt + Quyết định hình phạt trong trường hợp đặc biệt	CLO1
[15] [Tiết 43-45]	Chương 12. Các biện pháp miễn, giảm trách nhiệm hình sự - Xóa án tích + Miễn, giảm trách nhiệm hình sự + Miễn, giảm hình phạt + Án treo + Miễn chấp hành bản án hình sự + Hoãn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù + Miễn chấp hành hình phạt + Giảm thời hạn chấp hành hình phạt + Xóa án tích	CLO1
[16] [Tiết 46-48]	Bài tập Chương 11, 12 + Quyết định hình phạt trong trường hợp cụ thể. + Xóa án tích.	CLO1 CLO2

7. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu chính:	[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)</i> , Nxb Công an nhân dân, 2018.
-----------------	--

Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)</i>, Nxb Hồng Đức, 2018. [3] Đinh Văn Quế, (2018), <i>Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự - Phần thứ nhất: Những quy định chung – Bình luận chuyên sâu</i>, Nxb Thông tin và Truyền thông. [4] Trần Văn Biên, Đinh Thế Hưng, (2017), <i>Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)</i>, Nxb. Thế giới, TP. Hồ Chí Minh. [5] Lê Trung Kiên, (2018), <i>Hệ thống hình phạt trong Luật Hình sự Việt Nam và Trung Quốc</i>, Nxb Tư pháp. [6] Trịnh Tiến Việt, (2023), <i>Luật Hình sự Việt Nam và định hướng phát triển</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội. [7] Lê Cẩm, Nguyễn Trọng Điệp, Trịnh Tiến Việt, (2021), <i>Bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự thực định Việt Nam</i>, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. [8] Lê Cẩm, (2018), <i>Pháp luật hình sự Việt Nam từ thế kỷ X đến nay: Lịch sử và thực tại</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
Các loại học liệu khác:	[9] Bộ luật Hình sự [10] Các văn bản hướng dẫn chi tiết Bộ luật Hình sự [11] Các án lệ hướng dẫn một số nội dung của Bộ luật Hình sự [12] Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp [13] congbobanan.toaan.gov.vn

8. Đánh giá kết quả học tập

8.1. Hình thức đánh giá theo CLO

Hình thức đánh giá	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần
Làm việc nhóm	Giúp người học xác định được vấn đề cần giải quyết, từ đó lựa chọn đơn vị	CLO1 CLO2

	kiến thức và phương pháp giải quyết phù hợp với từng tình huống cơ bản có liên quan đến pháp luật hình sự.	
Tự luận (kiểm tra viết)	Giúp người học xác định được kiến thức và các kỹ năng đã học vào giải quyết các tình huống pháp lý cơ bản giả định trong lĩnh vực pháp luật hình sự.	CLO1

8.2. Kế hoạch kiểm tra đánh giá theo CLO

STT	Đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình				40%
	Chuyên cần	Chủ động, tích cực chuẩn bị bài, tham dự đầy đủ, đúng giờ các buổi học, vắng không quá 20% số tiết học, tôn trọng kỷ luật giờ học và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong từng buổi học trên lớp	Không đánh giá CLO	10%
	Làm việc nhóm	Đáp án của giảng viên	Thảo luận buổi 2, 5; Bài tập buổi học 10, 13, 16	CLO1 CLO2	10%
	Kiểm tra giữa	Đáp án của	Buổi học 10	CLO1	20%

	kỳ	giảng viên			
2	Cuối kỳ (tự luận)	Đáp án của giảng viên	Theo kế hoạch của nhà trường	CLO1	60%

8.3. Thang đánh giá chuẩn đầu ra (CLO)

CLO1: Xác định được những kiến thức cơ bản của pháp luật hình sự để giải quyết các tình huống pháp lý cơ bản cụ thể liên quan đến pháp luật hình sự.

Thang đánh giá	Fail - Below Expectation < 40%	Beginning - Needs Improvement 40%-54%	Developing - Marginally adequate 55%-69%	Sufficient - Meet expectation 70%-84%	Exemplary - Exceeds expectations 85% - 100%
1.1. Hiểu được những kiến thức cơ bản của pháp luật hình sự.	Chưa xác định được những kiến thức cơ bản của pháp luật hình sự.	Hiểu được một số kiến thức cơ bản của pháp luật hình sự.	Hiểu được tương đối những kiến thức cơ bản của pháp luật hình sự.	Hiểu được đầy đủ những kiến thức cơ bản của pháp luật hình sự.	Hiểu được đầy đủ và phân tích rõ ràng những kiến thức cơ bản của pháp luật hình sự.
1.2. Xác định được kiến thức pháp luật hình sự để giải quyết tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật hình sự.	Chưa xác định được kiến thức pháp luật hình sự để giải quyết tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật hình sự.	Xác định được một số kiến thức pháp luật hình sự để giải quyết tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật hình sự.	Xác định được đa phần kiến thức pháp luật hình sự để giải quyết tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật hình sự.	Xác định được đầy đủ kiến thức pháp luật hình sự để giải quyết tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật hình sự.	Xác định được đầy đủ và thành thạo kiến thức pháp luật hình sự để giải quyết tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật hình sự.

CLO2: Xác định được các vấn đề cần trình bày ý kiến và lựa chọn phương pháp trình bày ý kiến phù hợp trong tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật hình sự.

Thang đánh giá	Fail - Below Expectation < 40%	Beginning - Needs Improvement 40%-54%	Developing - Marginally adequate 55%-69%	Sufficient - Meet expectation 70%-84%	Exemplary - Exceeds expectations 85% - 100%
2.1. Xác định được các vấn đề cần trình bày ý kiến trong tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật hình sự.	Chưa xác định được các vấn đề cần trình bày ý kiến trong tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật hình sự.	Xác định được một số vấn đề cần trình bày ý kiến trong tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật hình sự.	Xác định được hầu hết vấn đề cần trình bày ý kiến trong tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật hình sự.	Xác định được đầy đủ vấn đề cần trình bày ý kiến trong tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật hình sự.	Xác định được đầy đủ và thành thạo các vấn đề cần trình bày ý kiến trong tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật hình sự.
2.2. Lựa chọn được phương pháp trình bày ý kiến phù hợp với vấn đề cần giải quyết trong tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật hình sự.	Chưa lựa chọn được phương pháp trình bày ý kiến phù hợp với vấn đề cần giải quyết trong tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật hình sự.	Lựa chọn được phương pháp trình bày ý kiến tương đối phù hợp với vấn đề cần giải quyết trong tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật hình sự.	Lựa chọn được phương pháp trình bày ý kiến phù hợp với vấn đề cần giải quyết trong tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật hình sự.	Lựa chọn được phương pháp trình bày ý kiến rất phù hợp với vấn đề cần giải quyết trong tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật hình sự.	Lựa chọn được phương pháp trình bày ý kiến rất phù hợp và thành thạo với vấn đề cần giải quyết trong tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật hình sự.

9. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng dạy, phát triển chương trình đào tạo, thực hiện đầy đủ, bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo.
Yêu cầu đối với sinh viên	+ Học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện theo quy định. + Hoàn thành các bài tập về nhà, bài kiểm tra, thảo luận.
Quy định về tham dự lớp học	+ Tham dự đầy đủ các buổi học. + Thực hiện nội quy, kỷ luật của nhà trường, quy chế học đường về giờ giấc, tác phong, ứng xử lịch sự, đảm bảo văn hóa học đường. + Tôn trọng giảng viên, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện.
Quy định về hành vi trong lớp học	+ Giữ trật tự trong giờ học + Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, tương tác thân thiện.
Các quy định khác	

Gia Lai, ngày 22 tháng 7 năm 2025

GV. BIÊN SOẠN



ThS. Trần Lệ Loan

TK. QL HỌC PHẦN



PGS.TS. Đoàn Thế Hùng

GD. CTĐT



TS. Bùi Thị Long

TK. QL. CTĐT



PGS.TS. Đoàn Thế Hùng

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: Pháp luật về chủ thể kinh doanh
Tên tiếng Anh: Fundamentals of Law
THUỘC CTĐT NGÀNH LUẬT

1. Thông tin chung về học phần

1) Mã học phần:	1130340
2) Số tín chỉ:	02
3) Hoạt động học tập	
- Lý thuyết:	25 tiết
- Bài tập	5 tiết
- Thảo luận:	0 tiết
- Thực hành/Thí nghiệm:	0 tiết
- Tổng số tiết quy đổi:	30 tiết
4) Dạy cho SV năm thứ:	Học kỳ 3 năm thứ hai
5) Học phần học trước:	Không
6) Các giảng viên giảng dạy	+ TS. Bùi Thị Long, Khoa LLCT-Luật và QLNN + ThS. Vũ Thị Thúy Hằng, Khoa LLCT-Luật và QLNN
7) Khoa quản lý học phần	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
8) Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn tự do ☐ Tự chọn theo định hướng (bắt buộc)
9) Thuộc thành phần học tập	☐ Giáo dục đại cương (chung, khoa học cơ bản, kỹ năng) ☐ Cơ sở khối ngành (nhóm ngành/lĩnh vực) ☐ Cơ sở ngành ☒ Ngành ☐ Chuyên ngành ☐ Bổ trợ ☐ Thực tập/ Đồ án tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp
10) Ngôn ngữ giảng dạy	☒ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh

11) Phương thức giảng dạy	☒ Trực tiếp ☐ Trực tuyến ☐ Trực tiếp và trực tuyến
---------------------------	--

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần được triển khai giảng dạy vào học kỳ 3, thuộc khối kiến thức ngành, là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo. Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những hiểu biết pháp luật về điều kiện thành lập, cơ cấu tổ chức quản lý, tổ chức lại và chấm dứt hoạt động các chủ thể kinh doanh. Nội dung cụ thể gồm các chế định pháp luật như: pháp luật về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các cá nhân kinh doanh nhỏ khác; pháp luật về giải thể và phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

3. Mục tiêu của học phần

+ CO1: Vận dụng được kiến thức Pháp luật về chủ kinh doanh để giải quyết các tình huống pháp lý cơ bản cụ thể liên quan đến các chủ thể kinh doanh.

+ CO2: Xác định được các vấn đề cần lập luận, phản biện trong các tình huống cụ thể liên quan đến các chủ thể kinh doanh.

+ CO3: Thể hiện trách nhiệm thực hiện đạo đức kinh doanh, quyền và nghĩa vụ trong hoạt động kinh doanh và phục vụ cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

(Chuẩn đầu ra của học phần và mối liên hệ với các chỉ báo thuộc PLOs)

Ký hiệu	Nội dung	Đóng góp cho PLO.PI	Mức độ đóng góp
CLO1	Vận dụng được kiến thức Pháp luật về chủ kinh doanh để giải quyết các tình huống pháp lý cơ bản cụ thể liên quan đến các chủ thể kinh doanh.	PLO2PI2.2	X,M
CLO2	Xác định được các vấn đề cần lập luận, phản biện trong các tình huống cụ thể liên quan đến các chủ thể kinh doanh.	PLO6PI6.1	X,L
		PLO8PI8.1	Y,L

5. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về Luật kinh doanh	CLO1, CLO2
Đàm thoại, vấn đáp	Giúp sinh viên hiểu các kiến thức về Luật kinh doanh để có thể vận dụng vào giải quyết các tình huống pháp lý cơ bản cụ thể	CLO2

	thể trong đời sống xã hội nói chung và kinh doanh nói riêng.	
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các kỹ năng đã học vào giải quyết các tình huống pháp lý giả định trong lĩnh vực kinh doanh.	Không KT CLO
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu, hình thành tính trung thực khách quan, có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2

6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học [3t]	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [Tiết 1-3]	+ Giới thiệu môn học + Giới thiệu tài liệu + Xác định phương pháp học tập Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ LUẬT KINH DOANH 1.1. Khái niệm Luật Kinh doanh 1.2. Nội dung cơ bản của Luật Kinh doanh 1.3. Chủ thể của Luật Kinh doanh 1.4. Nguồn của Luật Kinh doanh	CLO1
[2] [Tiết 4-6]	Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP 2.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại doanh nghiệp 2.2. Thành lập doanh nghiệp 2.3. Thủ tục đầu tư liên quan đến thành lập doanh nghiệp 2.4. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp	CLO1
[3] [Tiết 7-9]	Chương 3: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN 3.1. Khái niệm DNTN 3.2. Đặc điểm pháp lý của doanh nghiệp tư nhân 3.3. Tổ chức quản lý của doanh nghiệp tư nhân 3.4. Cho thuê và bán doanh nghiệp tư nhân 3.5. Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân Chương 4: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN 4.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên 4.2. Công ty TNHH một thành viên	CLO1

	4.3. Tổ chức lại công ty TNHH	
[4] [Tiết 10-12]	Chương 5: CÔNG TY CỔ PHẦN 5.1. Khái niệm công ty cổ phần 5.2. Đặc điểm pháp lý 5.3. Cổ phần, cổ đông, cổ phiếu 5.4. Tổ chức quản lý công ty cổ phần 5.5. Tổ chức lại công ty cổ phần	CLO1
[5] [Tiết 13-15]	Chương 6: CÔNG TY HỢP DANH 6.1. Khái niệm công ty hợp danh 6.2. Đặc điểm pháp lý 6.3. Tổ chức quản lý công ty hợp danh - Bài tập vận dụng (2 tiết)	CLO1, CLO2
[6] [Tiết 16-18]	Chương 7: DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC, DOANH NGHIỆP XÃ HỘI, DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÓM CÔNG TY 7.1. Doanh nghiệp nhà nước 7.2. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 7.3. Doanh nghiệp xã hội 7.4. Nhóm công ty	CLO1
[7] [Tiết 19-21]	Chương 8: PHÁP LUẬT VỀ HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ VÀ CÁC CHỦ THỂ KINH DOANH NHỎ 8.1. Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã 8.2. Hộ kinh doanh 8.3. Tổ hợp tác 8.4. Cá nhân kinh doanh không phải đăng ký kinh doanh	CLO1
[8] [Tiết 22-24]	Chương 9: PHÁP LUẬT VỀ GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP 9.1. Khái niệm, đặc điểm của giải thể doanh nghiệp 9.2. Các trường hợp giải thể doanh nghiệp 9.3. Điều kiện giải thể doanh nghiệp 9.4. Trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp 9.5. Các hoạt động bị cấm kể từ khi có quyết định giải thể * Kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2
[9] [Tiết 25-27]	Chương 10: PHÁP LUẬT VỀ PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ 12.1. Khái quát về phá sản 12.2. Khái quát pháp luật về phá sản 12.3. Thẩm quyền giải quyết việc phá sản 12.4. Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong giải	CLO1

	quyết việc phá sản 12.5. Thủ tục giải quyết việc phá sản	
[10] [Tiết 28-30]	- Bài tập vận dụng - Ôn tập	CLO1, CLO2

7. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] PGS.TS. Nguyễn Viết Tý (2021)- Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam, NXB Tư pháp.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Trường Đại học Luật - Đại học Huế (2024) – TS. Cao Đình Lành – TS. Nguyễn Thanh Tùng (Đồng chủ biên), Giáo trình Luật Thương mại Phần 1, NXB Tư pháp. [3] TS. Bùi Thị Long (2024) Tài liệu giảng dạy Học phần Pháp luật về chủ thể kinh doanh. [4] TS. Nguyễn Thị Dung (2017) (Chủ biên), Luật Kinh tế chuyên khảo, NXB Lao động. [5] Các văn bản quy phạm pháp luật về chủ thể kinh doanh

8. Đánh giá kết quả học tập

8.1. Hình thức đánh giá theo CLO

Hình thức đánh giá	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần
Trắc nghiệm	Xác định được các căn cứ pháp lý cần lập luận, phân biện trong các tình huống cụ thể liên quan đến quy định về các chủ thể kinh doanh.	CLO1
Tự luận	Đánh giá khả năng vận dụng pháp luật để giải quyết các tình huống pháp lý cơ bản cụ thể liên quan đến các chủ thể kinh doanh và thái độ đối với trách nhiệm nghề nghiệp, trách nhiệm của công dân.	CLO1, CLO2

8.2. Kế hoạch kiểm tra đánh giá theo CLO

STT	Đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				40%

	Chuyên cần	- Thực hiện tốt nội quy lớp học. - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Theo từng buổi học	(không dùng KT CLO)	10%
	Kiểm tra giữa kỳ (Tự luận, trắc nghiệm)	Đáp án của giảng viên	Buổi học 8	CLO1, CLO2	30%
2	Cuối kỳ (Kiểm tra viết)	- Đáp án của giảng viên	Theo kế hoạch của nhà trường	CLO1, CLO2	60%

8.3. Thang đánh giá chuẩn đầu ra (CLO)

CLO1: Vận dụng được kiến thức Pháp luật về chủ kinh doanh để giải quyết các tình huống pháp lý cơ bản cụ thể liên quan đến các chủ thể kinh doanh.

Thang đánh giá	Fail - Below Expectation < 40%	Beginning - Needs Improvement 40%-54%	Developing - Marginally adequate 55%-69%	Sufficient - Meet expectation 70%-84%	Exemplary - Exceeds expectations 85% - 100%
1.1. Xác định được những kiến thức Pháp luật về chủ kinh doanh.	Chưa xác định được những kiến thức Pháp luật về chủ kinh doanh.	Xác định được một số những kiến thức Pháp luật về chủ kinh doanh.	Xác định được tương đối những kiến thức Pháp luật về chủ kinh doanh.	Xác định được đầy đủ những kiến thức Pháp luật về chủ kinh doanh.	Xác định được đầy đủ và phân tích rõ ràng những kiến thức Pháp luật về chủ kinh doanh.
1.2. Vận dụng được kiến thức Pháp luật về	Chưa vận dụng được kiến thức Pháp luật về	Vận dụng được một số kiến thức Pháp luật về	Vận dụng được tương đối kiến thức Pháp luật về	Vận dụng được đầy đủ kiến thức Pháp luật về	Vận dụng được đầy đủ và thành thạo kiến thức Pháp luật về

chủ kinh doanh đề giải quyết các tình huống pháp lý cơ bản cụ thể liên quan đến các chủ thể kinh doanh.	chủ kinh doanh đề giải quyết các tình huống pháp lý cơ bản cụ thể liên quan đến các chủ thể kinh doanh.	chủ kinh doanh đề giải quyết các tình huống pháp lý cơ bản cụ thể liên quan đến các chủ thể kinh doanh.	luật về chủ kinh doanh đề giải quyết các tình huống pháp lý cơ bản cụ thể liên quan đến các chủ thể kinh doanh.	chủ kinh doanh đề giải quyết các tình huống pháp lý cơ bản cụ thể liên quan đến các chủ thể kinh doanh.	về chủ kinh doanh đề giải quyết các tình huống pháp lý cơ bản cụ thể liên quan đến các chủ thể kinh doanh.
---	---	---	---	---	--

CLO2: Xác định được các vấn đề cần lập luận, phản biện trong các tình huống cụ thể liên quan đến các chủ thể kinh doanh.

Thang đánh giá	Fail - Below Expectation < 40%	Beginning - Needs Improvement 40%-54%	Developing - Marginally adequate 55%-69%	Sufficient - Meet expectation 70%-84%	Exemplary - Exceeds expectations 85% - 100%
2.1. Xác định được các vấn đề cần lập luận, phản biện trong các tình huống cụ thể liên quan đến các chủ thể kinh doanh.	Chưa xác định được các vấn đề cần lập luận, phản biện trong các tình huống cụ thể liên quan đến các chủ thể kinh doanh.	Xác định được một số vấn đề cần lập luận, phản biện trong các tình huống cụ thể liên quan đến các chủ thể kinh doanh.	Xác định được tương đối các vấn đề cần lập luận, phản biện trong các tình huống cụ thể liên quan đến các chủ thể kinh doanh.	Xác định được đầy đủ các vấn đề cần lập luận, phản biện trong các tình huống cụ thể liên quan đến các chủ thể kinh doanh.	Xác định được đầy đủ và thành thạo các vấn đề cần lập luận, phản biện trong các tình huống cụ thể liên quan đến các chủ thể kinh doanh.

9. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng dạy, phát triển chương trình đào tạo, thực hiện đầy đủ, bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo.
Yêu cầu đối với sinh viên	+ Học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện theo quy định. + Hoàn thành các bài tập về nhà, bài kiểm tra, thảo luận.

Quy định về tham dự lớp học	+ Tham dự đầy đủ các buổi học. + Thực hiện nội quy, kỷ luật của nhà trường, quy chế học đường về giờ giấc, tác phong, ứng xử lịch sự, đảm bảo văn hóa học đường. + Tôn trọng giảng viên, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện.
Quy định về hành vi trong lớp học	+ Giữ trật tự trong giờ học + Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, tương tác thân thiện.
Các quy định khác	

Gia Lai, ngày 22 tháng 7 năm 2025

GV. BIÊN SOẠN



TS. Bùi Thị Long

GD. CTĐT



TS. Bùi Thị Long

TK. QL HỌC PHẦN



PGS.TS. Đoàn Thế Hùng

TK. QL. CTĐT



PGS.TS. Đoàn Thế Hùng

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ
Tên tiếng Anh: Criminal Procedure Law
THUỘC CTĐT NGÀNH: LUẬT

1. Thông tin chung về học phần

1) Mã học phần:	1130435
2) Số tín chỉ:	03
3) Hoạt động học tập	
- Lý thuyết:	32 tiết
- Bài tập	10 tiết
- Thảo luận:	0 tiết
- Thực hành/Thí nghiệm:	06 tiết
- Tổng số tiết quy đổi:	45 tiết
4) Dạy cho SV năm thứ:	Học kỳ 5 năm thứ ba
5) Học phần học trước:	Luật Hình sự - Phần các tội phạm Mã HP: 1130379
6) Các giảng viên giảng dạy	+ ThS. Phan Thị Thùy Dung, Khoa LLCT-Luật và QLNN + ThS. Trần Lệ Loan, Khoa LLCT-Luật và QLNN
7) Khoa quản lý học phần	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
8) Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn tự do ☐ Tự chọn theo định hướng (bắt buộc)
9) Thuộc thành phần học tập	☐ Giáo dục đại cương (chung, khoa

	học cơ bản, kỹ năng) ☐ Cơ sở khối ngành (nhóm ngành/lĩnh vực) ☐ Cơ sở ngành ☐ Ngành
	☒ Chuyên ngành ☐ Bổ trợ ☐ Thực tập/ Đồ án tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp
10) Ngôn ngữ giảng dạy	☒ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
11) Phương thức giảng dạy	☒ Trực tiếp ☐ Trực tuyến ☐ Trực tiếp và trực tuyến

2. Mô tả học phần

Học phần Luật Tố tụng hình sự là một học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành, được giảng dạy ở kì 5 năm thứ 3. Học phần tập trung vào các quy định, nguyên tắc và quy trình pháp lý liên quan đến việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử trong các vụ án hình sự. Mục đích chính của học phần là giúp sinh viên hiểu rõ cách thức hoạt động của hệ thống tư pháp hình sự, từ khi một tội phạm được phát hiện cho đến khi bản án được thực thi.

3. Mục tiêu của học phần

+ CO1: Có kỹ năng tương tác hiệu quả trong quá trình giải quyết các vấn đề liên quan đến tố tụng hình sự.

+ CO2: Có khả năng lập luận, phản biện pháp lý và giải thích nội dung liên quan đến quá trình giải quyết vụ án hình sự.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

(Chuẩn đầu ra của học phần và mối liên hệ với các chỉ báo thuộc PLOs)

Ký hiệu	Nội dung CLO	Đóng góp cho PLO.PI	Mức độ đóng góp
CLO1	Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp để thích ứng với tình huống trong hoạt động tổ tụng hình sự.	PLO2.PI2.2	Y, M
		PLO3.PI3.2	X,M
CLO2	Diễn đạt bằng lời nói hoặc văn bản phù hợp với những tình huống trong hoạt động tổ tụng hình sự.	PLO4.PI4.2	Y, M
		PLO6.PI6.2	X,M

5. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học kiến thức về những vấn đề cơ bản về tổ tụng hình sự, các nguyên tắc trong tổ tụng hình sự, các thuộc tính cơ bản của chứng cứ, hệ thống các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế và các giai đoạn trong tổ tụng hình sự.	CLO1
Bài tập	Giúp người học củng cố những kiến thức đã học và vận dụng kiến thức, các kỹ năng thu thập, xử lý dữ liệu đáp ứng yêu cầu về năng lực số để phân tích, trong các tình huống pháp lý.	CLO2
Thực hành	Giúp người học xác định được vấn đề cần giải quyết, từ đó lựa chọn đơn vị kiến thức và phương pháp diễn đạt phù hợp với từng tình huống cơ bản có liên quan đến tổ tụng hình sự. Từ đó, phát thảo lại diễn biến xét xử tại Tòa án của một vụ án hình sự cụ thể.	CLO1 CLO2

Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự thu thập kiến thức, thông tin liên quan đến tố tụng hình sự.	CLO1 CLO2
--------	--	--------------

6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi	Nội dung	CĐR học phần
[1] [Tiết 1-3]	Chương 1. Những vấn đề chung về luật tố tụng hình sự + Khái niệm Luật Tố tụng hình sự + Nhiệm vụ, nguồn, hiệu lực của Bộ luật Tố tụng hình sự + Các nguyên tắc cơ bản của Luật Tố tụng hình sự + Quá trình phát triển của Luật Tố tụng hình sự Việt Nam	CLO1
[2] [Tiết 4-6]	Chương 2. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng + Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự + Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự và việc thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự + Người tham gia tố tụng hình sự	CLO1
[3] [Tiết 7-9]	Chương 3. Chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự + Khái niệm, các thuộc tính, phân loại chứng cứ + Nguồn của chứng cứ + Những vấn đề cần chứng minh trong vụ án hình sự + Nghĩa vụ chứng minh trong vụ án hình sự + Quá trình chứng minh trong vụ án hình sự	CLO1
[4] [Tiết 10-12]	Chương 4. Các biện pháp ngăn chặn, cưỡng chế trong tố tụng hình sự + Những vấn đề chung về các biện pháp ngăn chặn	CLO1

	trong tố tụng hình sự + Các biện pháp ngăn chặn cụ thể trong tố tụng hình sự + Hủy bỏ, thay thế việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn + Những vấn đề chung về biện pháp cưỡng chế trong tố tụng hình sự + Các biện pháp cưỡng chế cụ thể trong tố tụng hình sự + Hủy bỏ việc áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản	
[5] [Tiết 13-15]	Bài tập Chương 1, 2, 3, 4 + Hiệu lực của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 + Nguyên tắc của luật tố tụng hình sự + Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật tố tụng hình sự + Các vấn đề về chứng cứ trong tố tụng hình sự + Các biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự + Xác định tư cách tố tụng hình sự của các chủ thể trong một số vụ án hình sự cụ thể + Xác định các biện pháp ngăn chặn trong những tình huống cụ thể	CLO1 CLO2
[6] [Tiết 16-18]	Chương 5. Khởi tố vụ án hình sự + Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của giai đoạn khởi tố vụ án hình sự + Căn cứ khởi tố và căn cứ không khởi tố vụ án hình sự + Thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự + Trình tự, thủ tục khởi tố vụ án hình sự + Kiểm sát việc khởi tố vụ án hình sự	CLO1

[7] [Tiết 19-21]	Chương 6. Điều tra vụ án hình sự + Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của giai đoạn điều tra + Thẩm quyền điều tra vụ án hình sự + Nhập, tách vụ án hình sự để điều tra + Những vấn đề khác về điều tra hình sự + Các thời hạn có liên quan tới hoạt động điều tra	CLO1
	+ Các hoạt động điều tra cụ thể + Tạm đình chỉ điều tra	
	+ Kết thúc điều tra + Giám sát hoạt động điều tra vụ án hình sự	
[8] [Tiết 22-24]	Chương 7. Truy tố vụ án hình sự - Khái quát về xét xử sơ thẩm vụ án hình sự + Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của giai đoạn truy tố + Hoạt động của Viện kiểm sát trong giai đoạn truy tố + Các quyết định tố tụng trong giai đoạn truy tố + Khái niệm, nhiệm vụ của giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự + Ý nghĩa của giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự + Thẩm quyền xét xử sơ thẩm vụ án hình sự	CLO1
[9] [Tiết 25-27]	Chương 8. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự + Chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự + Nguyên tắc xét xử tại phiên tòa + Thành phần của Hội đồng xét xử sơ thẩm + Những người cần có mặt tại phiên tòa + Giới hạn của việc xét xử + Rút quyết định truy tố của Viện kiểm sát + Trình tự, thủ tục phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự	CLO1

[10] [Tiết 28-30]	Bài tập Chương 5, 6, 7, 8 + Thẩm quyền điều tra vụ án hình sự + Thẩm quyền xét xử sơ thẩm vụ án hình sự + Giới hạn của việc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự + Các quyết định tố tụng trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm	CLO1 CLO2
[11] [Tiết 31-33]	Chương 9. Xét xử phúc thẩm vụ án hình sự + Tính chất, nhiệm vụ và ý nghĩa của xét xử phúc thẩm vụ án hình sự + Kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm + Kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm + Tòa án có thẩm quyền xét xử phúc thẩm + Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm + Phạm vi xét xử phúc thẩm + Thủ tục phiên tòa phúc thẩm + Quyền hạn của Tòa án cấp phúc thẩm đối với bản án sơ thẩm + Quyền hạn của Tòa án cấp phúc thẩm đối với quyết định sơ thẩm	CLO1
[12] [Tiết 34-36]	Chương 10. Xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực của tòa án và các thủ tục tố tụng đặc biệt khác trong tố tụng hình sự + Xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực của tòa án theo thủ tục giám đốc thẩm + Xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực của tòa án theo thủ tục tái thẩm + Thủ tục xem xét lại quyết định của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao + Thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi + Thủ tục tố tụng truy cứu trách nhiệm hình sự pháp nhân + Thủ tục áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh	CLO1

	+ Thủ tục rút gọn + Xử lý các hành vi cản trở hoạt động tố tụng hình sự + Khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự + Bảo vệ người tố giác tội phạm, người làm chứng, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.	
[13] [Tiết 37-39]	Bài tập Chương 9, 10 + Xác định Tòa án có thẩm quyền xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm + Xác định chủ thể kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm + Xác định thẩm quyền của Tòa án cấp phúc thẩm	CLO1 CLO2
[14] [Tiết 40-42]	Thực hành buổi 1 Thực hành các nội dung liên quan đến: + Thủ tục bắt đầu phiên tòa + Thủ tục xét hỏi + Thủ tục tranh luận + Thủ tục nghị án và tuyên án	CLO1 CLO2
[15] [Tiết 43-45]	Thực hành buổi 2 (tiếp theo) Thực hành các nội dung liên quan đến: + Thủ tục bắt đầu phiên tòa + Thủ tục xét hỏi + Thủ tục tranh luận + Thủ tục nghị án và tuyên án	CLO1 CLO2
[16] [Tiết 46-48] 2LT + 1BT	Ôn tập, kiểm tra + Ôn tập, củng cố kiến thức đã học + Bài tập tại lớp	CL01 CL02

7. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính	[1] Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, (2024), <i>Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam</i> , Nxb Hồng Đức
------------------	---

Tài liệu tham khảo thêm	[2] Trường Đại học Luật Hà Nội, (2018), <i>Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam</i>, Nxb Công an nhân dân. [3] Nhóm tác giả (LS, ThS. Phạm Thanh Bình, TS. Nguyễn Mai Bộ, TS. Lê Văn Thư, TS. Nguyễn Ngọc Hà, PGS.TS. Trần Văn Luyện, LS. Phạm Thị Thu, PGS.TS. Đỗ Thị Phụng, LS.ThS. Nguyễn Cao Hùng), (2019), <i>Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự 2015</i>, , Nxb Công an nhân dân. [4] GS.TS. Nguyễn Ngọc Anh, LS.TS. Phan Trung Hoài, (2019), <i>Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015</i>, Nxb Chính trị quốc gia sự thật. [5] Võ Thị Kim Oanh, (2016), <i>Bình luận những điểm mới cơ bản của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015</i>, Nxb Hồng Đức. [6] Bộ luật Tố tụng hình sự [7] Bộ luật Hình sự [8] Luật Tổ chức Tòa án nhân dân [9] Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân [10] Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự [11] Luật Giám định tư pháp [12] Luật Thi hành án hình sự [13] Nghị định số 30/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 07/03/2018 về quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản, trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự.
Các loại học liệu khác	[14] Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao [15] Cổng thông tin điện tử Viện Kiểm sát nhân dân tối cao [16] congbobanan.toaan.gov.vn [17] Thư viện Pháp luật

8. Đánh giá kết quả học tập

8.1. Hình thức đánh giá theo CLO

Hình thức đánh giá	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần
Thực hành	Giúp sinh viên xác định được vấn đề cần giải quyết, từ đó lựa chọn đơn vị kiến thức và phương pháp diễn đạt phù hợp với từng tình huống cơ bản có liên quan	CLO1 CLO2

	đến tổ tụng hình sự. Từ đó, phát thảo lại diễn biến xét xử tại Tòa án của một vụ án hình sự cụ thể.	
Tự luận	Đánh giá khả năng diễn đạt bằng lời nói hoặc văn bản các lập luận, phản biện pháp lý.	CLO2

8.2. Kế hoạch kiểm tra đánh giá theo CLO

STT	Đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình				40%
	Chuyên cần	Chủ động, tích cực chuẩn bị bài, tham dự đầy đủ, đúng giờ các buổi học, vắng không quá 20% số tiết học, tôn trọng kỷ luật giờ học và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong từng buổi học trên lớp	Không đánh giá CLO	10%
	Thực hành	Đánh giá làm việc nhóm	Buổi học 14,15	CLO1 CLO2	30%
2	Cuối kỳ (tự luận)	Đáp án của giảng viên	Theo kế hoạch của nhà trường	CLO2	60%

8.3. Thang đánh giá chuẩn đầu ra (CLO)

CLO1: Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp để thích ứng với tình huống trong hoạt động tổ tụng hình sự.

Thang đánh giá	Fail - Below Expectation < 40%	Beginning - Needs Improvement 40%-54%	Developing - Marginally adequate 55%-69%	Sufficient - Meet expectation 70%-84%	Exemplary - Exceeds expectations 85% - 100%
----------------	-----------------------------------	---------------------------------------	--	---------------------------------------	---

1.1. Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp để thích ứng với tình huống trong hoạt động tổ tụng hình sự.	Chưa có kỹ năng giao tiếp trong việc giải quyết vấn đề.	Có kỹ năng giao tiếp tương đối để giải quyết vấn đề giả định trong hoạt động tổ tụng hình sự.	Có kỹ năng giao tiếp để giải quyết vấn đề giả định trong hoạt động tổ tụng hình sự.	Có kỹ năng giao tiếp để giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạt động tổ tụng hình sự.	Thành thạo kỹ năng giao tiếp để giải quyết tốt những vấn đề, tình huống thực tiễn trong hoạt động tổ tụng hình sự.
1.2. Vận dụng được các kiến thức cơ bản và các kỹ năng để giải quyết những vấn đề, tình huống trong thực tiễn có liên quan đến hoạt động tổ tụng hình sự.	Chưa vận dụng được các kiến thức cơ bản và các kỹ năng để giải quyết những vấn đề, tình huống trong thực tiễn có liên quan đến hoạt động tổ tụng hình sự.	Vận dụng được một số kiến thức cơ bản và các kỹ năng để giải quyết những vấn đề, tình huống trong thực tiễn có liên quan đến hoạt động tổ tụng hình sự.	Vận dụng được tương đối các kiến thức cơ bản và các kỹ năng để giải quyết những vấn đề, tình huống trong thực tiễn có liên quan đến hoạt động tổ tụng hình sự.	Vận dụng được đầy đủ các kiến thức cơ bản và các kỹ năng để giải quyết những vấn đề, tình huống trong thực tiễn có liên quan đến hoạt động tổ tụng hình sự.	Vận dụng được đầy đủ và thành thạo các kiến thức cơ bản và các kỹ năng để giải quyết những vấn đề, tình huống trong thực tiễn có liên quan đến hoạt động tổ tụng hình sự.

CLO2: Diễn đạt bằng lời nói hoặc bằng văn bản một cách phù hợp đối với những tình huống cụ thể liên quan đến hoạt động tổ tụng hình sự.

Thang đánh giá	Fail - Below Expectation < 40%	Beginnin g - Needs Improvem ent 40%- 54%	Developin g - Marginally adequate 55%-69%	Sufficient - Meet expectation 70%-84%	Exemplary - Exceeds expectations 85% - 100%
2.1. Xác định được các vấn đề cần lập luận, phản biện pháp	Chưa xác định được các vấn đề cần lập luận, phản biện pháp lý	Xác định được các vấn đề cần lập luận, phản biện pháp lý	Xác định được một số vấn đề cần lập luận, phản biện pháp	Xác định được đầy đủ các vấn đề cần lập luận, phản biện pháp lý liên	Xác định đúng, đầy đủ và rõ ràng, cụ thể các vấn đề cần lập luận, phản biện

lý liên quan đến hoạt động tố tụng hình sự.	liên quan đến hoạt động tố tụng hình sự.	liên quan đến hoạt động tố tụng hình sự.	lý liên quan đến hoạt động tố tụng hình sự.	quan đến hoạt động tố tụng hình sự.	pháp lý liên quan đến hoạt động tố tụng hình sự.
2.2. Diễn đạt được bằng lời nói hoặc văn bản các lập luận, phản biện pháp lý liên quan đến quá trình giải quyết vụ án hình sự thông qua việc vận dụng được các kiến thức cơ bản của Luật Tố tụng hình sự	Chưa diễn đạt được bằng lời nói hoặc văn bản các lập luận, phản biện pháp lý liên quan đến quá trình giải quyết vụ án hình sự thông qua việc vận dụng được các kiến thức cơ bản của Luật Tố tụng hình sự	Diễn đạt được bằng lời nói hoặc văn bản một số lập luận, phản biện pháp lý liên quan đến quá trình giải quyết vụ án hình sự thông qua việc vận dụng một số kiến thức cơ bản của Luật Tố tụng hình sự	Diễn đạt được bằng lời nói hoặc văn bản tương đối đầy đủ lập luận, phản biện pháp lý liên quan đến quá trình giải quyết vụ án hình sự thông qua việc vận dụng các kiến thức cơ bản của Luật Tố tụng hình sự	Diễn đạt được bằng lời nói hoặc văn bản đầy đủ các lập luận, phản biện pháp lý và giải thích tương đối rõ ràng các nội dung liên quan đến quá trình giải quyết vụ án hình sự thông qua việc vận dụng được các kiến thức cơ bản của Luật Tố tụng hình sự	Diễn đạt được bằng lời nói hoặc văn bản đầy đủ các lập luận, phản biện pháp lý và giải thích rõ ràng, thành thạo các nội dung liên quan đến quá trình giải quyết vụ án hình sự thông qua việc vận dụng được các kiến thức cơ bản của Luật Tố tụng hình sự

9. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng dạy, phát triển chương trình đào tạo, thực hiện đầy đủ, bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo.
Yêu cầu đối với sinh viên	Học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện theo quy định. Hoàn thành các bài tập về nhà, bài kiểm tra, thảo luận.

Quy định về tham dự lớp học	Tham dự đầy đủ các buổi học. Thực hiện nội quy, kỷ luật của nhà trường, quy chế học đường về giờ giấc, tác phong, ứng xử lịch sự, đảm bảo văn hóa học đường. Tôn trọng giảng viên, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện.
Quy định về hành vi trong lớp học	Giữ trật tự trong giờ học Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, tương tác thân thiện.
Các quy định khác	

Gia Lai, ngày 22 tháng 7 năm 2025

GV. BIÊN SOẠN



ThS. Phan Thị Thùy Dung

TK. QL HỌC PHẦN



PGS.TS. Đoàn Thế Hùng

GD. CTĐT



TS. Bùi Thị Long

TK. QL. CTĐT



PGS.TS. Đoàn Thế Hùng



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp

Tên tiếng Anh: Skills in Drafting Administrative and Judicial Documents

THUỘC CTĐT NGÀNH: LUẬT

1. Thông tin chung về học phần:

1) Mã học phần:	1130449
2) Số tín chỉ:	02
3) Hoạt động học tập	
- Lý thuyết:	20 tiết
- Bài tập	5 tiết
- Thảo luận:	0 tiết
- Thực hành/Thí nghiệm:	10 tiết
- Tổng số tiết quy đổi:	30 tiết
4) Dạy cho SV năm thứ:	Học kỳ 5 - năm thứ 3
5) Học phần học trước:	+ Luật Hiến pháp, Mã HP: 1130241 + Luật Hành chính, Mã HP: 1130335 + Luật Hình sự - Phần chung, Mã HP: 1130244
6) Các giảng viên giảng dạy	+ ThS. Nguyễn Khánh Bình, Khoa LLCT-Luật và QLNN
7) Khoa quản lý học phần	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
8) Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn tự do ☐ Tự chọn theo định hướng (bắt buộc)
9) Thuộc thành phần học tập	☐ Giáo dục đại cương (chung, khoa học cơ bản, kỹ năng) ☐ Cơ sở khối ngành (nhóm ngành/lĩnh vực) ☐ Cơ sở ngành ☐ Ngành ☐ Chuyên ngành

	☒ Bổ trợ ☐ Thực tập/ Đồ án tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp
10) Ngôn ngữ giảng dạy	☒ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
11) Phương thức giảng dạy	☒ Trực tiếp ☐ Trực tuyến ☐ Trực tiếp và trực tuyến

2. Mô tả học phần

Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức bổ trợ đối với hệ cử nhân Luật. Học phần gồm 05 chương, cung cấp cho người học hệ thống kiến thức chuyên sâu về văn bản hành chính, tư pháp và kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp: tổng quan về văn bản hành chính, tư pháp; yêu cầu về nội dung và ngôn ngữ của văn bản hành chính, tư pháp; yêu cầu về thể thức và kỹ thuật trình bày của văn bản hành chính, tư pháp; quy trình xây dựng và ban hành văn bản hành chính, tư pháp; kỹ năng soạn thảo một số văn bản hành chính, tư pháp.

3. Mục tiêu của học phần

+ **CO1:** Trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp.

+ **CO2:** Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và vận dụng các kiến thức, kỹ năng trong hoạt động thực tiễn nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu	Nội dung	Đóng góp cho PLO.PI	Mức độ đóng góp
CLO1	Thực hiện được kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp trong tình huống cụ thể.	PLO3.PI3.2	Y, M
		PLO4.PI4.3	X, M
CLO2	Thể hiện được năng lực tự học, tự nghiên cứu; vận dụng kiến thức, kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp để giải quyết tình huống cụ thể.	PLO6.PI6.1	Y, L
		PLO7.PI7.2	X, M

5. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng, thuyết trình	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức, kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp.	CLO1
Đàm thoại, vấn đáp	- Thúc đẩy sự tương tác giữa giảng viên và người học, giữa người học với nhau, tạo không khí học tập sôi nổi, giải quyết các nội dung của học phần. - Khuyến khích người học suy nghĩ, phân tích, phản biện, từ đó nâng cao khả năng tư duy logic và sáng tạo.	CLO1, CLO2
Bài tập, thực hành	- Giúp người học phân tích, chia sẻ quan điểm và vận dụng kiến thức, kỹ năng vào soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp; - Rèn luyện và phát triển kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp.	CLO1, CLO2
Tự học	Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu; rèn luyện tinh thần trách nhiệm, chủ động trong học tập, nghiên cứu và giải quyết vấn đề.	CLO1, CLO2

6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR của học phần
[1] (Tiết 1-2)	Chương 1. TỔNG QUAN VỀ VĂN BẢN HÀNH CHÍNH, TƯ PHÁP 1.1. Khái niệm văn bản và văn bản quản lý nhà nước 1.2. Văn bản hành chính 1.3. Văn bản tư pháp 1.4. Chức năng của văn bản hành chính, tư pháp	CLO1
[2] (Tiết 3-4)	Chương 2: YÊU CẦU VỀ NỘI DUNG VÀ NGÔN NGỮ CỦA VĂN BẢN HÀNH CHÍNH, TƯ PHÁP	CLO1, CLO2

	2.1. Yêu cầu về nội dung	
[3] (Tiết 5-6)	Chương 2: YÊU CẦU VỀ NỘI DUNG VÀ NGÔN NGỮ CỦA VĂN BẢN HÀNH CHÍNH, TƯ PHÁP (tiếp theo) 2.2. Yêu cầu về ngôn ngữ	CLO1, CLO2
[4] (Tiết 7-8)	BÀI TẬP	CLO1 CLO2
[5] (Tiết 9-10)	Chương 3. YÊU CẦU VỀ THỂ THỨC VÀ KỸ THUẬT TRÌNH BÀY CỦA VĂN BẢN HÀNH CHÍNH, TƯ PHÁP 3.1. Khái niệm và thành phần thể thức văn bản hành chính, tư pháp 3.2. Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính	CLO1, CLO2
[6] (Tiết 11-12)	Chương 3. YÊU CẦU VỀ THỂ THỨC VÀ KỸ THUẬT TRÌNH BÀY CỦA VĂN BẢN HÀNH CHÍNH, TƯ PHÁP (tiếp theo) 3.2. Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính (tiếp theo)	CLO1, CLO2
[7] (Tiết 13-14)	BÀI TẬP (KIỂM TRA GIỮA KỲ)	CLO1 CLO2
[8] (Tiết 15-16)	Chương 3. YÊU CẦU VỀ THỂ THỨC VÀ KỸ THUẬT TRÌNH BÀY CỦA VĂN BẢN HÀNH CHÍNH, TƯ PHÁP (tiếp theo) 3.3. Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tư pháp	CLO1 CLO2
[9] (Tiết 17-18)	Chương 3. YÊU CẦU VỀ THỂ THỨC VÀ KỸ THUẬT TRÌNH BÀY CỦA VĂN BẢN HÀNH CHÍNH, TƯ PHÁP (tiếp theo) 3.3. Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tư pháp (tiếp theo)	CLO1, CLO2
[10] (Tiết 19-20)	BÀI TẬP THỰC HÀNH	CLO1 CLO2
[11] (Tiết 21-22)	Chương 4. QUY TRÌNH XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN HÀNH CHÍNH, TƯ PHÁP	CLO1, CLO2

	4.1. Khái niệm quy trình xây dựng và ban hành văn bản hành chính, tư pháp 4.2. Quy trình chung xây dựng và ban hành văn bản hành chính, tư pháp 4.3. Quản lý văn bản	
[12] (Tiết 23-24)	Chương 5. KỸ NĂNG SOẠN THẢO MỘT SỐ VĂN BẢN HÀNH CHÍNH, TƯ PHÁP 5.1. Soạn thảo văn bản hành chính	CLO1, CLO2
[13] (Tiết 25-26)	THỰC HÀNH	CLO1 CLO2
[14] (Tiết 27-28)	THỰC HÀNH	CLO1 CLO2
[15] (Tiết 29-30)	Chương 5. KỸ NĂNG SOẠN THẢO MỘT SỐ VĂN BẢN HÀNH CHÍNH, TƯ PHÁP (tiếp theo) 5.2. Soạn thảo văn bản tư pháp	CLO1, CLO2
[16] (Tiết 31-32)	THỰC HÀNH	CLO1 CLO2
[17] (Tiết 33-35)	THỰC HÀNH	CLO1 CLO2

7. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Trường Đại học Luật Hà Nội (2021), <i>Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng</i> , Nxb Tư pháp, Hà Nội.
Tài liệu tham khảo thêm:	[1] Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2024), <i>Giáo trình kỹ thuật soạn thảo văn bản (Tái bản lần thứ sáu, có sửa đổi, bổ sung)</i> , Nxb Công an Nhân Dân, Hà Nội. [2] Học viện Hành chính quốc gia (2009), <i>Kỹ thuật xây dựng và ban hành văn bản</i> , Nxb Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội. [3] Chính phủ (2020), <i>Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư</i> , Hà Nội. [4] Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2017), <i>Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 quy định thể thức và kỹ thuật trình bày</i>

	văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Hà Nội. [5] Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (2022), <i>Quyết định số 01/QĐ-TANDTC ngày 04 tháng 01 năm 2022 ban hành Quy chế công tác văn thư trong hệ thống Tòa án nhân dân.</i> [6] Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2017), <i>Nghị quyết 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 Ban hành một số biểu mẫu trong tổ tụng dân sự.</i>
	[7] Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2017), <i>Nghị quyết 02/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 Ban hành một số biểu mẫu trong tổ tụng hành chính.</i> [8] Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2017), <i>Nghị quyết 024/2018/NQ-HĐTP ngày 09/8/2018 Ban hành một số biểu mẫu trong giải quyết việc dân sự.</i> [9] Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2017), <i>Nghị quyết 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19/9/2017 Ban hành một số biểu mẫu trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự, xét lại bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Bộ luật Tổ tụng hình sự.</i> [10] Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2023), <i>Quyết định số 33/QĐ-VKSTC ngày 20/02/2023 ban hành Quy chế công tác văn thư trong ngành Kiểm sát nhân dân.</i> [11] Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2021), <i>Quyết định số 410/QĐ-VKSTC ngày 25/11/2021 Ban hành Hệ thống biểu mẫu tổ tụng, nghiệp vụ trong công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, các vụ án hành chính, kiểm sát việc xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.</i> [12] Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2024), <i>Quyết định số 15/QĐ-VKSTC ngày 31/01/2024 Ban hành Biểu mẫu kiểm sát việc tòa án nhân dân xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.</i>

8. Đánh giá kết quả học tập

8.1. Hình thức đánh giá theo CLO

Hình thức đánh giá	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần
Tự luận	- Đánh giá mức độ hiểu biết về kiến thức, kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp. - Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp.	CLO1, CLO2
Bài tập, thực hành	- Đánh giá kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp. - Đánh giá khả năng tự học, tự nghiên cứu; vận dụng kiến thức, kỹ năng vào soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp.	CLO1, CLO2

8.2. Kế hoạch kiểm tra đánh giá theo CLO

STT	Đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				
	Chuyên cần	Tham dự đầy đủ, đúng giờ các buổi học, vắng không quá 20% số tiết học, tôn trọng kỷ luật giờ học và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong từng buổi học trên lớp	Không đánh giá CLO	10%
	Bài tập, thực hành	Theo yêu cầu của giảng viên	- Buổi học 4 - Buổi học 7 - Buổi học 10 - Buổi học 13 - Buổi học 14 - Buổi học 16 - Buổi học 17	CLO1, CLO2	20%
	Kiểm tra giữa kỳ	Đáp án của giảng viên	Buổi học 7	CLO1, CLO2	10%

2	Cuối kỳ	Đáp án của giảng viên	Theo kế hoạch của nhà trường	CLO1, CLO2	60%
---	----------------	-----------------------	------------------------------	------------	-----

8.3 Thang đánh giá chuẩn đầu ra (CLO)

- CLO1: Thực hiện được kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp trong tình huống cụ thể.

Thang đánh giá	Fail - Below Expectation < 40%	Beginning - Needs Improvement 40%-54%	Developing - Marginally adequate 55%-69%	Sufficient - Meet expectation 70%-84%	Exemplary - Exceeds expectations 85% - 100%
1.1. Xác định được kiến thức về kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp.	Chưa xác định được kiến thức về kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp.	Xác định được một số kiến thức về kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp.	Xác định tương đối đầy đủ kiến thức về kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp.	Xác định đầy đủ, chính xác kiến thức về kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp.	Xác định chính xác, chuyên sâu kiến thức về kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp.
1.2. Thực hiện được kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp trong tình huống cụ thể.	Chưa thực hiện được kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp trong tình huống cụ thể.	Thực hiện được một số kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp trong tình huống cụ thể.	Thực hiện tương đối đầy đủ kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp trong tình huống cụ thể.	Thực hiện đầy đủ, hiệu quả kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp trong tình huống cụ thể.	Thực hiện hiệu quả, thành thực kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp trong tình huống cụ thể.

- CLO2: Thể hiện được năng lực tự học, tự nghiên cứu; vận dụng kiến thức, kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp để giải quyết tình huống cụ thể.

Thang	Fail -	Beginning	Developing	Sufficient -	Exemplary
--------------	--------	-----------	------------	--------------	-----------

đánh giá	Below Expectation < 40%	- Needs Improveme nt 40%- 54%	- Marginally adequate 55%-69%	Meet expectation 70%-84%	- Exceeds expectation s 85% - 100%
2.1. Thể hiện được năng lực tự học, tự nghiên cứu.	Chưa thể hiện được năng lực tự học, tự nghiên cứu.	Thể hiện chưa rõ năng lực tự học, tự nghiên cứu.	Thể hiện tương đối rõ năng lực tự học, tự nghiên cứu.	Thể hiện rõ ràng năng lực tự học, tự nghiên cứu.	Thể hiện xuất sắc năng lực tự học, tự nghiên cứu.
2.2. Vận dụng kiến thức, kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp để giải quyết tình huống cụ thể.	Chưa vận dụng được kiến thức, kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp để giải quyết tình huống cụ thể.	Vận dụng được một số kiến thức, kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp để giải quyết tình huống cụ thể.	Vận dụng tương đối đầy đủ kiến thức, kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp để giải quyết tình huống cụ thể.	Vận dụng đầy đủ, hiệu quả kiến thức, kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp để giải quyết tình huống cụ thể.	Vận dụng hiệu quả, thành thực kiến thức, kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, tư pháp để giải quyết tình huống cụ thể.

9. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy và đúng thời gian quy định; - Cung cấp đầy đủ cho người học các kiến thức, kỹ năng của học phần. - Tôn trọng, lắng nghe quan điểm của người học.
Yêu cầu đối với người học	- Có giáo trình, tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo; - Tham gia đầy đủ các giờ học; - Chủ động trong học tập và nghiên cứu; - Hoàn thành các bài tập, bài thực hành và các yêu cầu khác theo hướng dẫn của giảng viên.

Quy định về tham dự lớp học	- Tuân thủ nội quy của nhà trường, quy chế học đường về giờ giấc, tác phong, cư xử lịch sự, đảm bảo văn hóa học đường; - Tôn trọng giảng viên và bạn bè; - Đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập.
Quy định về hành vi trong lớp học	- Giữ trật tự trong giờ học; - Tích cực tham gia thảo luận, xây dựng bài học, tương tác nhóm.
Các quy định khác	Có trang thiết bị, ứng dụng hỗ trợ học tập.

Gia Lai, ngày 22 tháng 7 năm 2025

GV. BIÊN SOẠN



ThS. Nguyễn Khánh Bình

GD. CTĐT



TS. Bùi Thị Long

TK. QL HỌC PHẦN



PGS.TS. Đoàn Thế Hùng

TK. QL. CTĐT



PGS.TS. Đoàn Thế Hùng

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: Luật lao động
Tên tiếng Anh: Labour Law
THUỘC CTĐT NGÀNH LUẬT

1. Thông tin chung về học phần:

1) Mã học phần:	1130439
2) Số tín chỉ:	02
3) Hoạt động học tập (số tiết)	
- Lý thuyết:	25 tiết
- Bài tập	5 tiết
- Thảo luận:	0 tiết
- Thực hành/Thí nghiệm:	0 tiết
- Tổng số tiết quy đổi	30 tiết
4) Dạy cho SV năm thứ	Học kỳ 6 - năm thứ 3
5) Học phần học trước:	Không
6) Các giảng viên giảng dạy	+ ThS. Vũ Thị Thuý Hằng, Khoa Lý luận chính trị, Luật và Quản lý nhà nước + TS. Bùi Thị Long, Khoa Lý luận chính trị, Luật và Quản lý nhà nước
7) Khoa Quản lý học phần	Khoa Lý luận chính trị, Luật và Quản lý nhà nước
8) Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn tự do ☐ Tự chọn theo định hướng (bắt buộc)
9) Thuộc thành phần học tập	☐ Giáo dục đại cương ☐ Cơ sở ngành/khối ngành ☒ Chuyên ngành ☐ Bổ trợ ☐ Thực tập, thực tế ☐ Đồ án tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp
10) Ngôn ngữ giảng dạy	☒ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh

11) Phương thức giảng dạy	☒ Trực tiếp ☐ Trực tuyến ☐ Trực tiếp và trực tuyến
---------------------------	--

2. Mô tả học phần

Học phần “Luật lao động” là học phần bắt buộc trong khối kiến thức ngành của chương trình đào tạo cử nhân ngành luật, được giảng dạy ở kì 6 năm thứ 3. Học phần này cung cấp cho người học những nội dung lí luận chung và các chế định liên quan đến quan hệ lao động và các tiêu chuẩn lao động như hợp đồng lao động, điều kiện lao động và điều kiện sử dụng lao động, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất, giải quyết tranh chấp lao động, đình công. Thông qua việc nghiên cứu học phần giúp người học hiểu nội dung của các quy phạm pháp luật, đồng thời tạo điều kiện cho người học rèn luyện kỹ năng áp dụng pháp luật và thực hành nghề luật trong lĩnh vực lao động.

3. Mục tiêu của học phần

+ CO1: Cung cấp cho người học những nội dung lí luận chung và các chế định liên quan đến quan hệ lao động và các tiêu chuẩn lao động.

+ CO2: Trang bị cho người học kỹ năng giải quyết những vấn đề của pháp luật lao động mà thực tiễn đời sống đặt ra.

+ CO3: Hình thành ý thức tuân thủ pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp và ý thức cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

(Chuẩn đầu ra của học phần và mối liên hệ với các chỉ báo của PLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra PLO của chương trình đào tạo tại PI theo mức độ sau:

L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Kí hiệu	Nội dung CLO	Đóng góp cho PLO.PI	Mức độ đóng góp
CLO1	Vận dụng tốt những quy định của pháp luật về quan hệ lao động và các tiêu chuẩn lao động trong điều kiện cụ thể.	PLO2.PI2.2	X, M, A
CLO2	Thực hiện được hoạt động tự học, tự nghiên cứu; Sử dụng các kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề trong tình huống cụ thể.	PLO5.PI5.2 PLO7.PI7.2	Y, M X, M, A

5. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt
---------------------------	----------	-------------------------------

chức dạy học		được
Thuyết trình, diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc trao đổi giữa người học - người học, giáo viên - người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện tư duy phân tích, phản biện, tính chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2
Bài tập	Giúp người học tiếp cận thực tế, biết vận dụng kiến thức để phân tích, nhận diện các vấn đề pháp lý.	CLO1, CLO2
Tự học	Tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu; rèn luyện tính trung thực, khách quan, có trách nhiệm trong học tập và trong cuộc sống.	CLO1, CLO2

6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] (Tiết 1-3)	Chương 1: Khái niệm luật lao động Việt Nam 1.1. Phạm vi và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động 1.2. Những nguyên tắc cơ bản của lao động 1.3. Nguồn của luật lao động	CLO1
[2] (Tiết 4-6)	Chương 2: Quan hệ pháp luật lao động 2.1. Quan hệ pháp luật lao động cá nhân 2.2. Quan hệ pháp luật lao động tập thể 2.3. Các quan hệ pháp luật có liên quan hoặc phát sinh từ quan hệ pháp luật lao động cá nhân, quan hệ pháp luật lao động tập thể	CLO1 CLO2
[3] (Tiết 7-9)	Chương 3: Đại diện các bên trong quan hệ lao động	CLO1 CLO2

	3.1. Khái niệm 3.2. Đại diện bên tập thể lao động 3.3. Đại diện bên sử dụng lao động 3.4. Các hình thức tương tác của đại diện các bên trong quan hệ lao động 3.5. Cơ chế ba bên	
[4] (Tiết 10-12)	Chương 4: Hợp đồng lao động 4.1. Khái quát về hợp đồng lao động 4.2. Giao kết hợp đồng lao động 4.3. Thực hiện, thay đổi, tạm hoãn hợp đồng lao động 4.4. Chấm dứt hợp đồng lao động 4.5. Cho thuê lại lao động - Bài tập.	CLO1 CLO2
[5] (Tiết 13-15)	Chương 5: Đối thoại xã hội trong quan hệ lao động, thương lượng tập thể và thỏa ước lao động tập thể 5.1. Đối thoại xã hội 5.2. Thương lượng tập thể 5.3. Thỏa ước lao động tập thể - Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 CLO2
[6] (Tiết 16-18)	Chương 6: Điều kiện lao động và điều kiện sử dụng lao động 6.1. Pháp luật an toàn lao động, vệ sinh lao động 6.2. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi 6.3. Tiền lương - Bài tập.	CLO1 CLO2
[7] (Tiết 19-21)	Chương 7: Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất 7.1. Kỷ luật lao động 7.2. Trách nhiệm vật chất - Bài tập.	CLO1 CLO2
[8] (Tiết 22-24)	Chương 8: Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động	CLO1 CLO2

	8.1. Tranh chấp lao động 8.2. Giải quyết tranh chấp lao động	
[9] (Tiết 25-27)	Chương 9: Đình công và giải quyết đình công 9.1. Đình công 9.2. Giải quyết đình công	CLO1 CLO2
[10] (Tiết 28-30)	Chương 10: Quản lý nhà nước về lao động 10.1. Khái niệm, vai trò của quản lý nhà nước về lao động 10.2. Nội dung quản lý nhà nước về lao động 10.3. Các cơ quan quản lý nhà nước về lao động 10.4. Thanh tra lao động 10.5. Xử phạt vi phạm pháp luật lao động 11.6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về lao động - Ôn tập.	CLO1 CLO2

7. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu chính	[1]. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật lao động Việt Nam, tập I, Nxb Công an nhân dân, 2020.
Tài liệu tham khảo	[1]. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật lao động Việt Nam, tập II, Nxb Công an nhân dân, 2021.

8. Đánh giá kết quả học tập

8.1. Hình thức đánh giá theo CLO

Hình thức đánh giá	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần
Tự luận 1	Phân tích một nội dung kiến thức cụ thể và vận dụng vào thực tiễn xã hội.	CLO1, CLO2
Tự luận 2	Vận dụng các nội dung, kiến thức đã học để xác định, phân tích và nhận diện các vấn đề pháp luật về lao động trong cuộc sống.	CLO1, CLO2

8.2. Kế hoạch kiểm tra đánh giá theo CLO

STT	Đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời	CĐR của	Trọng
-----	----------	-------------------	------	---------	-------

			điểm	HP	số
1	Quá trình				
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, trang phục lịch sự, giao tiếp chuẩn mực.	Theo từng buổi học	(không dùng KT CLO)	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Theo từng buổi học	(không dùng KT CLO)	
	Bài tập	Chuẩn bị bài, tích cực tham gia trao đổi, giải bài tập, thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	Theo từng buổi học	(không dùng KT CLO)	
	Kiểm tra giữa kỳ	- Hình thức: Tự luận - Tiêu chí đánh giá: theo thang điểm của giảng viên	Theo tiến độ (buổi số 5, tiết 13-15)	CLO1, CLO2	30%
2	Cuối kỳ	- Hình thức: Tự luận - Tiêu chí đánh giá: theo thang điểm của giảng viên	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo của nhà trường)	CLO1, CLO2	60%

CLO1: Vận dụng tốt những quy định của pháp luật về quan hệ lao động và các tiêu chuẩn lao động trong điều kiện cụ thể.

Thang đánh giá	Fail - Below Expectation < 40%	Beginning - Needs Improvement 40% - 54%	Developing - Marginally adequate 55% - 69%	Sufficient - Meet expectation 70% - 84%	Exemplary - Exceeds expectations 85% - 100%
PI1.1. Xác định được những quy định của pháp	Chưa xác định được những quy định của	Xác định được một số quy định của pháp luật về	Xác định đầy đủ nhưng thiếu logic những	Xác định đầy đủ và logic những quy định của	Xác định đầy đủ, logic và rõ ràng những quy

luật về quan hệ lao động và các tiêu chuẩn lao động trong điều kiện cụ thể.	pháp luật về quan hệ lao động và các tiêu chuẩn lao động trong điều kiện cụ thể.	quan hệ lao động và các tiêu chuẩn lao động trong điều kiện cụ thể.	quy định của pháp luật về quan hệ lao động và các tiêu chuẩn lao động trong điều kiện cụ thể.	pháp luật về quan hệ lao động và các tiêu chuẩn lao động trong điều kiện cụ thể.	định của pháp luật về quan hệ lao động và các tiêu chuẩn lao động trong điều kiện cụ thể.
---	--	---	---	--	---

Thang đánh giá	Fail - Below Expectation < 40%	Beginning - Needs Improvement 40% - 54%	Developing - Marginally adequate 55% - 69%	Sufficient - Meet expectation 70% - 84%	Exemplary - Exceeds expectations 85% - 100%
PI1.2. Vận dụng tốt những quy định của pháp luật về quan hệ lao động và các tiêu chuẩn lao động trong điều kiện cụ thể.	Chưa vận dụng được những quy định của pháp luật về quan hệ lao động và các tiêu chuẩn lao động trong điều kiện cụ thể.	Vận dụng được một số quy định của pháp luật về quan hệ lao động và các tiêu chuẩn lao động trong điều kiện cụ thể.	Vận dụng đầy đủ nhưng thiếu logic những quy định của pháp luật về quan hệ lao động và các tiêu chuẩn lao động trong điều kiện cụ thể.	Vận dụng đầy đủ và logic những quy định của pháp luật về quan hệ lao động và các tiêu chuẩn lao động trong điều kiện cụ thể.	Vận dụng đầy đủ, logic và rõ ràng những quy định của pháp luật về quan hệ lao động và các tiêu chuẩn lao động trong điều kiện cụ thể.

CLO2: Thực hiện được hoạt động tự học, tự nghiên cứu; Sử dụng các kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề trong tình huống cụ thể.

Thang đánh giá	Fail - Below Expectation < 40%	Beginning - Needs Improvement 40% - 54%	Developing - Marginally adequate 55% - 69%	Sufficient - Meet expectation 70% - 84%	Exemplary - Exceeds expectations 85% - 100%
PI2.1. Chuẩn bị được hoạt	Chưa chuẩn bị được hoạt	Chuẩn bị được nhưng	Chuẩn bị tốt hoạt động tự	Chuẩn bị tốt và đầy đủ	Chuẩn bị tốt, đầy đủ và

động tự học, tự nghiên cứu; Sử dụng các kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề trong tình huống cụ thể.	động tự học, tự nghiên cứu; Sử dụng các kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề trong tình huống cụ thể.	chưa thành thạo hoạt động tự học, tự nghiên cứu; Sử dụng các kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề trong tình huống cụ thể.	học, tự nghiên cứu; Sử dụng các kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề trong tình huống cụ thể.	được hoạt động tự học, tự nghiên cứu; Sử dụng các kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề trong tình huống cụ thể.	thành thạo được hoạt động tự học, tự nghiên cứu; Sử dụng các kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề trong tình huống cụ thể.
---	---	--	---	---	--

Thang đánh giá	Fail - Below Expectation < 40%	Beginning - Needs Improvement 40% - 54%	Developing - Marginally adequate 55% - 69%	Sufficient - Meet expectation 70% - 84%	Exemplary - Exceeds expectations 85% - 100%
PI2.2. Thực hiện được hoạt động tự học, tự nghiên cứu; Sử dụng các kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề trong tình huống cụ thể.	Chưa thực hiện được hoạt động tự học, tự nghiên cứu; Sử dụng các kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề trong tình huống cụ thể.	Thực hiện được nhưng chưa thành thạo hoạt động tự học, tự nghiên cứu; Sử dụng các kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề trong tình huống cụ thể.	Thực hiện tốt hoạt động tự học, tự nghiên cứu; Sử dụng các kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề trong tình huống cụ thể.	Thực hiện tốt và đầy đủ được hoạt động tự học, tự nghiên cứu; Sử dụng các kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề trong tình huống cụ thể.	Thực hiện tốt, đầy đủ và thành thạo được hoạt động tự học, tự nghiên cứu; Sử dụng các kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề trong tình huống cụ thể.

9. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản
------------------------	--

	của môn học - Đảm bảo đúng tiến độ - Đánh giá được mức độ nắm bắt và vận dụng nội dung đã được trang bị
Yêu cầu đối với người học	- Tham gia đầy đủ các giờ học - Chuẩn bị tài liệu, xem bài trước khi lên lớp, thảo luận nhóm... - Thực hiện đầy đủ những yêu cầu của giảng viên đối với môn học và báo cáo kết quả trước giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các giờ học
Quy định về hành vi trong lớp học	Ghi chép, quan sát, vận dụng, trả lời câu hỏi...
Các quy định khác	Chấp hành nề nếp và kỉ luật lớp học

Bình Định, ngày 22 tháng 7 năm 2025

GV. BIÊN SOẠN



ThS. Vũ Thị Thuý Hằng

TK. QL HỌC PHẦN



PGS.TS. Đoàn Thế Hùng

GD. CTĐT



TS. Bùi Thị Long

TK. QL. CTĐT



PGS.TS. Đoàn Thế Hùng

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: LUẬT ĐẤT ĐAI
Tên tiếng Anh: Land Law
THUỘC CTĐT NGÀNH: LUẬT

1. Thông tin chung về học phần:

1) Mã học phần:	1130342
2) Số tín chỉ:	02
3) Hoạt động học tập	
- Lý thuyết:	25 tiết
- Bài tập	05 tiết
- Thảo luận:	0 tiết
- Thực hành/Thí nghiệm:	0 tiết
- Tổng số tiết quy đổi:	30 tiết
4) Dạy cho SV năm thứ:	Học kỳ 7 năm thứ tư
5) Học phần học trước:	Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu và thừa kế Mã HP: 1130245
6) Các giảng viên giảng dạy	+ Th.S Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, Khoa LLCT-Luật và QLNN + Th.S Trần Thị Hiền Lương, Khoa LLCT-Luật và QLNN
7) Khoa quản lý học phần	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
8) Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn tự do ☐ Tự chọn theo định hướng (bắt buộc)
9) Thuộc thành phần học tập	☐ Giáo dục đại cương (chung, khoa học cơ bản, kỹ năng) ☐ Cơ sở khối ngành (nhóm ngành/lĩnh vực) ☐ Cơ sở ngành

	☒ Ngành ☐ Chuyên ngành ☐ Bỏ trợ ☐ Thực tập/ Đồ án tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp
10) Ngôn ngữ giảng dạy	☒ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
11) Phương thức giảng dạy	☒ Trực tiếp ☐ Trực tuyến ☐ Trực tiếp và trực tuyến

2. Mô tả học phần

Học phần Luật Đất đai là học phần thuộc khối kiến thức ngành của ngành Luật, được giảng dạy ở học kỳ 7 năm thứ tư. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chế độ sở hữu đất đai ở Việt Nam, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, cách thức và phương pháp quản lý đất đai của nhà nước ta. Từ đó giúp người học nhận thức được vị trí, vai trò của pháp luật đất đai trong hệ thống pháp luật Việt nam và đối với công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- + CO1: Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức pháp luật của ngành Luật Đất đai về cách thức và nội dung của hoạt động quản lý nhà nước đối với đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành.
- + CO2: Trang bị cho người học khả năng tự học, tự nghiên cứu, năng lực tự học suốt đời.
- + CO3: Hình thành tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của công dân, của người sử dụng đất và chủ thể quản lý nhà nước về đất đai.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

(Chuẩn đầu ra của học phần và mối liên hệ với các chỉ báo thuộc PLOs)

Ký hiệu	Nội dung	Đóng góp cho PLO.PI	Mức độ đóng góp
CLO1	Vận dụng được kiến thức pháp luật để giải quyết những tình huống pháp lý về đất đai.	PLO2.PI2.2	X,M,A
		PLO6.PI6.2	Y,M
		PLO7.PI7.2	Y,M

CLO2	Đề xuất giải pháp thực hiện pháp luật đất đai nhằm thể hiện trách nhiệm của công dân, tinh thần thượng tôn pháp luật trong đời sống và nghề nghiệp.	PLO8.PI8.2	X,H,A
------	---	------------	-------

5. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức thuộc ngành luật Đất đai	CLO1
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống pháp lý về đất đai	CLO1
Đàm thoại, vấn đáp	Giúp sinh viên thể hiện được thái độ đối với việc bảo vệ quyền lợi của người sử dụng đất, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân.	CLO2

6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] (Tiết 1-2)	Chương 1. CHẾ ĐỘ SỞ HỮU ĐẤT ĐAI 1.1. Khái niệm chế độ sở hữu đất đai 1.2. Lược sử quan hệ sở hữu đất đai ở Việt Nam 1.2.1. Thời kỳ phong kiến 1.2.2. Thời kỳ Pháp thuộc 1.2.3. Sau thời kỳ Pháp thuộc đến trước năm 1980 1.2.4. Chế độ sở hữu đất đai thông qua Hiến pháp 1980, 1992 và 2013 1.3. Đặc trưng của chế độ sở hữu toàn dân đối với đất đai ở Việt Nam	CLO1
[2] (Tiết 3-4)	Chương 2. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LUẬT ĐẤT ĐAI	CLO1

	2.1. Khái quát về Luật Đất đai 2.1.1 Khái niệm Luật Đất đai 2.1.2. Đối tượng điều chỉnh 2.1.3. Phương pháp điều chỉnh 2.1.4. Nguyên tắc của Luật Đất đai 2.1.5. Nguồn của Luật đất đai	
[3] (Tiết 5-6)	Chương 2. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LUẬT ĐẤT ĐAI (tiếp theo) 2.2. Quan hệ pháp luật Đất đai 2.2.1. Chủ thể của quan hệ pháp luật đất đai 2.2.2. Khách thể của quan hệ pháp luật đất đai 2.2.3. Nội dung của quan hệ pháp luật đất đai	CLO1
[4] (Tiết 7-8)	Chương 3. ĐIỀU PHỐI ĐẤT ĐAI 3.1. Khái niệm điều phối đất đai 3.2. Nội dung điều phối đất đai 3.2.1. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 3.2.2. Phân loại đất và thời hạn sử dụng đất Bài tập: Vận dụng quy định của Luật Đất đai để xác định thời hạn sử dụng đất trong các tình huống cụ thể.	CLO1 CLO2
[5] (Tiết 9-10)	Chương 3. ĐIỀU PHỐI ĐẤT ĐAI (Tiếp theo) 3.2. Nội dung điều phối đất đai 3.2.3. Giao đất, cho thuê đất 3.2.4. Chuyển mục đích sử dụng đất 3.2.5. Thu hồi và bồi thường về đất 3.2.6. Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	CLO1
[6] (Tiết 11-12)	BÀI TẬP: Vận dụng quy định của Luật Đất đai để: - Trả lời các câu nhận định về hoạt động giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. - Xác định thẩm quyền thu hồi đất và các trường hợp được bồi thường về đất.	CLO1 CLO2
[7]	KIỂM TRA GIỮA KỲ	CLO1

(Tiết 13-14)	Hình thức: Kiểm tra viết	CLO2
[8] (Tiết 15-16)	Chương 4. QUYỀN CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT 4.1. Quyền chung của người sử dụng đất 4.2. Quyền giao dịch về quyền sử dụng đất 4.2.1. Điều kiện thực hiện các giao dịch về quyền sử dụng đất 4.2.2. Quyền chuyển đổi quyền sử dụng đất 4.2.3. Quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất	CLO1
[9] (Tiết 17-18)	Chương 4. QUYỀN CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT (Tiếp theo) 4.2. Quyền giao dịch về quyền sử dụng đất 4.2.4. Quyền cho thuê quyền sử dụng đất 4.2.5. Quyền để thừa kế quyền sử dụng đất 4.2.6. Quyền tặng cho quyền sử dụng đất 4.2.7. Thế chấp quyền sử dụng đất 4.2.8. Góp vốn bằng quyền sử dụng đất	CLO1
[10] (Tiết 19-20)	Chương 5. NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT 5.1. Nghĩa vụ chung của người sử dụng đất 5.2. Nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất 5.2.1. Nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất 5.2.2. Nghĩa vụ nộp tiền thuê đất 5.2.3. Nghĩa vụ nộp thuế sử dụng đất	CLO1
[11] (Tiết 21-22)	Chương 5. NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT (tiếp theo) 5.2. Nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất 5.2.4. Nghĩa vụ nộp thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất 5.2.5. Nghĩa vụ nộp lệ phí trước bạ 5.2.6. Nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	CLO1
[12] (Tiết 23-24)	BÀI TẬP Vận dụng quy định của Luật Đất đai để: - Trả lời các câu hỏi nhận định về:	CLO1 CLO2

	+ Điều kiện giao dịch quyền sử dụng đất + Các giao dịch quyền sử dụng đất - Xác định các giao dịch mà một chủ thể nhất định có thể thực hiện trong tình huống pháp lý. - Xác định những loại nghĩa vụ tài chính mà người sử dụng đất phải thực hiện trong các trường hợp cụ thể.	
[13] (Tiết 25-26)	Chương 6. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI 6.1. Xử lý vi phạm pháp luật đất đai 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Các hình thức xử lý vi phạm 6.2. Giải quyết tranh chấp về đất đai 6.2.1. Khái niệm 6.2.2. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp 6.2.3. Trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp	CLO1 CLO2
[14] (Tiết 27-28)	Chương 6. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI (tiếp theo) 6.3. Giải quyết khiếu nại, khiếu kiện hành chính về đất đai 6.3.1. Khái niệm 6.3.2. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp 6.3.3. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, khiếu kiện 6.4. Giải quyết tố cáo về đất đai 6.4.1. Khái niệm 6.4.2. Thẩm quyền giải quyết	CLO1 CLO2
[15] (Tiết 29-30)	ÔN TẬP CUỐI KỲ	CLO1

7. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh, <i>giáo trình Luật Đất đai</i> , NXB Công an nhân dân, 2024.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>giáo trình Luật Đất đai</i> , NXB Công an nhân dân, 2018. [3] Phạm Thị Lan Hương, <i>Bình Luận khoa học Luật Đất đai</i> , NXB Lao động, 2018.

	[4] Nguyễn Thị Chi, <i>Tìm hiểu Quyền sử dụng đất, của tổ chức, cá nhân trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các văn bản về giao đất, cho thuê đất, thu tiền sử dụng đất, bồi thường thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất</i>, NXB Lao Động, 2019. [5] Hiến pháp năm 2013 [6] Bộ luật Dân sự 2015 [7] Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 [8] Luật Đất đai 2013 [9] Luật Đất đai 2024 [10] Luật sửa đổi Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng 2024 [9] Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp 1993 [11] Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 2010 [12] Nghị định 102/2024/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Đất đai [13] Nghị định 103/2024/NĐ-CP quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất [14] Nghị định 88/2024/NĐ-CP về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất [15] Nghị định 71/2024/NĐ-CP quy định về giá đất [16] Nghị định 123/2024/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai [17] Nghị định 10/2022/NĐ-CP về lệ phí trước bạ. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại địa chỉ: https://thuvienphapluat.vn/
--	---

8. Đánh giá kết quả học tập

8.1. Hình thức đánh giá theo CLO

Hình thức đánh giá	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần
Bài tập	Đánh giá khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản thuộc ngành đất đai để giải quyết tình huống cụ thể.	CLO1
Kiểm tra viết	Đánh giá khả năng hiểu biết về các kiến thức cơ bản thuộc ngành Luật Đất đai. Đánh giá thái độ đối với trách nhiệm của công dân, tinh thần thượng tôn pháp luật.	CLO2

8.2. Kế hoạch kiểm tra đánh giá theo CLO

STT	Đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình				40%
	Chuyên cần	Tham dự đầy đủ, đúng giờ các buổi học, vắng không quá 20% số tiết học, tôn trọng kỷ luật giờ học và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong từng buổi học trên lớp	Không đánh giá CLO	10%
	Kiểm tra giữa kỳ Hình thức: Bài tập	Đáp án của giảng viên	Buổi học 7	CLO1	30%
2	Cuối kỳ Hình thức: Kiểm tra viết	Đáp án của giảng viên	Theo kế hoạch của nhà trường	CLO2	60%

8.3. Thang đánh giá chuẩn đầu ra (CLO)

CLO1: Vận dụng được kiến thức pháp luật để giải quyết những tình huống pháp lý về đất đai.

Thang đánh giá	Fail - Below Expectation < 40%	Beginning - Needs Improvement 40%-54%	Developing - Marginally adequate 55%-69%	Sufficient - Meet expectation 70%-84%	Exemplary - Exceeds expectations 85% - 100%
1.1. Xác định được những kiến thức cơ bản về ngành luật Đất đai	Chưa xác định được những kiến thức cơ bản về ngành luật Đất đai	Xác định được một vài kiến thức cơ bản về ngành luật Đất đai	Xác định được tương đối đầy đủ nhưng chưa rõ ràng những kiến thức cơ bản về ngành luật Đất đai	Xác định được đầy đủ, rõ ràng những kiến thức cơ bản về ngành luật Đất đai	Xác định được đầy đủ, chính xác, sâu sắc những kiến thức cơ bản về ngành luật Đất đai

1.2. Vận dụng được kiến thức pháp luật để giải quyết những tình huống pháp lý về đất đai.	Chưa vận dụng được kiến thức pháp luật để giải quyết những tình huống pháp lý về đất đai.	Vận dụng được một vài kiến thức pháp luật để giải quyết những tình huống pháp lý về đất đai.	Vận dụng được tương đối đầy đủ kiến thức pháp luật để giải quyết những tình huống pháp lý về đất đai.	Vận dụng được đầy đủ, chính xác kiến thức pháp luật để giải quyết những tình huống pháp lý về đất đai.	Vận dụng được kiến thức pháp luật để giải quyết những tình huống pháp lý về đất đai một cách chính xác, sâu sắc, toàn diện.
---	---	--	---	--	---

CLO2: Đề xuất giải pháp thực hiện pháp luật đất đai nhằm thể hiện trách nhiệm của công dân, tinh thần thượng tôn pháp luật trong đời sống và nghề nghiệp.

Thang đánh giá	Fail - Below Expectation < 40%	Beginning - Needs Improvement 40%-54%	Developing - Marginally adequate 55%-69%	Sufficient - Meet expectation 70%-84%	Exemplary - Exceeds expectations 85% - 100%
Đề xuất giải pháp thực hiện pháp luật đất đai nhằm thể hiện trách nhiệm của công dân, tinh thần thượng tôn pháp luật trong đời sống và nghề nghiệp.	Không đề xuất được giải pháp hoặc giải pháp không liên quan đến pháp luật đất đai; không thể hiện tinh thần trách nhiệm hay hiểu biết pháp luật.	Đề xuất giải pháp nhưng thiếu cơ sở pháp lý hoặc thiếu tính khả thi; thể hiện nhận thức pháp luật còn hạn chế; ý thức công dân chưa rõ ràng.	Đề xuất có liên quan đến pháp luật đất đai, nhưng còn thiếu lập luận rõ ràng hoặc chưa sát với thực tiễn.	Đề xuất phù hợp với nội dung pháp luật đất đai, có lập luận hợp lý, hướng đến thực thi tốt pháp luật; thể hiện rõ trách nhiệm và ý thức công dân.	Đề xuất sáng tạo, bám sát quy định pháp luật, có tính khả thi và tác động tích cực trong thực tiễn; thể hiện rõ ràng tinh thần thượng tôn pháp luật.

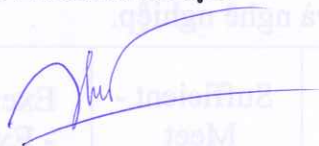
9. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng dạy đúng giờ, đầy đủ nội dung theo thời gian đã phân bổ.
Yêu cầu đối với sinh viên	+ Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.

	+ Tham dự đầy đủ các buổi học + Hoàn thành các bài tập, bài kiểm tra, thảo luận.
Quy định về tham dự lớp học	Tuân thủ quy định của nhà trường, nội quy của lớp học về giờ giấc, tác phong, cư xử, trang phục...
Quy định về hành vi trong lớp học	+ Tích cực xây dựng bài học + Có thái độ tôn trọng đối với giảng viên
Quy định về học vụ	Chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị hỗ trợ việc dạy và học, bao gồm: máy chiếu, micro, bảng, phấn, wifi.
Các quy định khác	

Gia Lai, ngày 22 tháng 7 năm 2025

GV. BIÊN SOẠN



ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Hoa

GD. CTĐT



TS. Bùi Thị Long

TK. QL HỌC PHẦN



PGS.TS. Đoàn Thế Hùng

TK. QL. CTĐT



PGS.TS. Đoàn Thế Hùng

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: Luật Đầu tư
Tên tiếng Anh: Law on Investment
THUỘC CTĐT NGÀNH LUẬT

1. Thông tin chung về học phần

1) Mã học phần:	1130389
2) Số tín chỉ:	02
3) Hoạt động học tập	
- Lý thuyết:	22 tiết
- Bài tập	5 tiết
- Thảo luận:	6 tiết
- Thực hành/Thí nghiệm:	0 tiết
- Tổng số tiết quy đổi:	30 tiết
4) Dạy cho SV năm thứ:	Học kỳ 8 năm thứ tư
5) Học phần học trước:	Pháp luật về hợp đồng thương mại và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh Mã HP: 1130381
6) Các giảng viên giảng dạy	+ TS. Bùi Thị Long, Khoa LLCT-Luật và QLNN + ThS. Vũ Thị Thúy Hằng, Khoa LLCT-Luật và QLNN
7) Khoa quản lý học phần	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
8) Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn tự do ☐ Tự chọn theo định hướng (bắt buộc)
9) Thuộc thành phần học tập	☐ Giáo dục đại cương (chung, khoa học cơ bản, kỹ năng)

	☐ Cơ sở khối ngành (nhóm ngành/lĩnh vực) ☐ Cơ sở ngành ☐ Ngành ☐ Chuyên ngành ☐ Bổ trợ
	☒ Thực tập/ Đồ án tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp
10) Ngôn ngữ giảng dạy	☒ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh
11) Phương thức giảng dạy	☒ Trực tiếp ☐ Trực tuyến ☐ Trực tiếp và trực tuyến

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần này được giảng dạy vào học kỳ thứ 8, thuộc khối kiến thức ngành, là học phần bắt buộc thay thế cho khóa luận tốt nghiệp trong chương trình đào tạo. Mục tiêu của học phần là giúp người học nắm vững các quy định pháp luật liên quan đến đầu tư, bao gồm biện pháp bảo đảm đầu tư, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, các hoạt động đầu tư tại Việt Nam và đầu tư ra nước ngoài. Đồng thời, học phần trang bị cho người học năng lực vận dụng kiến thức về chính trị, kinh tế và pháp luật để tổng hợp, phân tích, đánh giá các chính sách và quy định pháp luật trong lĩnh vực đầu tư, trên cơ sở đó, người học có thể đưa ra nhận định, đề xuất giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật đầu tư.

3. Mục tiêu của học phần

+ CO1: Thực hiện thành thạo kỹ năng làm việc theo nhóm để giải quyết công việc hiệu quả.

+ CO2: Đề xuất các giải pháp, kiến nghị để hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật đầu tư.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

(Chuẩn đầu ra của học phần và mối liên hệ với các chỉ báo thuộc PLOs)

Ký hiệu	Nội dung	Đóng góp cho PLO.PI	Mức độ đóng góp
CLO1	Có khả năng làm việc theo nhóm để giải quyết	PLO3PI3.1	Y,H

Ký hiệu	Nội dung	Đóng góp cho PLO.PI	Mức độ đóng góp
	công việc.	PLO5PI5.2	X,H,A
CLO2	Đề xuất các giải pháp để hoàn thiện và nâng cao hiệu thực hiện một số chế định cơ bản pháp luật đầu tư.	PLO6PI6.2	X,H,A
		PLO8PI8.2	Y,H

5. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về Luật Đầu tư.	CLO2
Đàm thoại, vấn đáp	Giúp sinh viên hiểu sâu sắc hơn các kiến thức pháp luật và thực tiễn về đầu tư.	CLO2
Giải bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và thực hành kỹ năng lập luận, phản biện để giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến đầu tư.	Không dùng KT CLO
Làm luận nhóm	Liên kết giữa các thành viên trong nhóm để chia sẻ, hỗ trợ việc thu thập kiến thức, thông tin từ các nguồn khác nhau nhằm giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến đầu tư.	CLO1
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu, hình thành tính trung thực khách quan, có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO1, CLO2

6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học
----------	----------	---------

[3t]		phần
(1)	(2)	(3)
[1] [Tiết 1-3]	+ Giới thiệu môn học + Giới thiệu tài liệu + Xác định phương pháp học tập Chương 1. Những vấn đề chung về Luật Đầu tư 1.1. Khái quát về đầu tư kinh doanh 1.2. Khái quát về Luật Đầu tư 1.3. Khoa học Luật đầu tư và hệ thống môn học Luật đầu tư	CLO1
[2] [Tiết 4-6]	Chương 2. Pháp luật về các biện pháp bảo đảm, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư 2.1. Bảo đảm đầu tư 2.2. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư	CLO1
[3] [Tiết 7-9]	Chương 3. Pháp luật về thủ tục đầu tư và triển khai dự án đầu tư 3.1. Khái quát về dự án đầu tư 3.3. Nội dung cơ bản của pháp luật về quy trình, thủ tục đầu tư và triển khai dự án đầu tư	CLO1
[4] [Tiết 10-12]	Chương 4. Pháp luật về các hình thức đầu tư 4.1. Khái quát về các hình thức đầu tư 4.2. Các hình thức đầu tư theo quy định pháp luật Việt Nam	CLO1
[5] [Tiết 13-15]	Thảo luận nhóm: - Giảng viên chia nhóm và hướng dẫn làm việc nhóm - Người học làm bài thảo luận nhóm - Người học báo cáo - Giảng viên nhận xét, đánh giá Chủ đề 1: Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư - Thực trạng và giải pháp, kiến nghị (liên hệ thực tiễn địa phương) Chủ đề 2: Thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam - Thực trạng và giải pháp	CLO1

[6] [Tiết 16-18]	Chương 5. Quy chế pháp lý về khu kinh tế đặc biệt 5.1. Sự hình thành, phát triển và căn cứ pháp lý xây dựng khu kinh tế đặc biệt 5.2. Khái niệm, đặc điểm, tác động của các khu kinh tế đặc biệt tới sự phát triển của Việt Nam	CLO1
[7] [Tiết 19-21]	Chương 5. (Tiếp theo) 5.3. Thành lập, mở rộng khu kinh tế đặc biệt 5.4. Những nội dung cơ bản về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư tại các khu kinh tế đặc biệt 5.5. Quy trình, thủ tục đầu tư vào các khu kinh tế đặc biệt	CLO1, CLO2
[8] [Tiết 22-24]	Bài tập - Giảng viên cho bài tập tình huống và hướng dẫn - Người học làm bài và trình bày - Giảng viên nhận xét, đánh giá	CLO1, CLO2
[9] [Tiết 25-27]	Chương 6. Pháp luật về đầu tư ra nước ngoài 6.1. Tổng quan về hoạt động đầu tư ra nước ngoài và pháp luật đầu tư ra nước ngoài 6.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài.	CLO1
[10] [Tiết 28-30]	Thảo luận nhóm - Giảng viên chia nhóm và hướng dẫn làm việc nhóm - Người học làm bài thảo luận nhóm - Người học báo cáo - Giảng viên nhận xét, đánh giá Chủ đề 1: Đầu tư vào các khu kinh tế đặc biệt - Hiện trạng và giải pháp (liên hệ thực tiễn địa phương) Chủ đề 2. Giải quyết tranh chấp trong hoạt động đầu tư	CLO1

[11] [Tiết 31-33]	+ Bài tập - Giảng viên cho bài tập tình huống và hướng dẫn - Người học làm bài và trình bày - Giảng viên nhận xét, đánh giá + Ôn tập	CLO1, CLO2
----------------------	--	---------------

7. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] TS. Nguyễn Quý Trọng và TS. Nguyễn Thị Yến (Đồng chủ biên) - Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Đầu tư, NXB Tư pháp, năm 2022.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] PGS.TS. Nguyễn Viết Tý (2023)- Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam, NXB Tư pháp. [3] Trường Đại học Luật - Đại học Huế (2024) – TS. Cao Đình Lành – TS. Nguyễn Thanh Tùng (Đồng chủ biên), Giáo trình Luật Thương mại Phần 1, NXB Tư pháp. [4] TS. Nguyễn Thị Dung (2017) (Chủ biên), Luật Kinh tế chuyên khảo, NXB Lao động. [5] Các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư

8. Đánh giá kết quả học tập

8.1. Hình thức đánh giá theo CLOs

Hình thức đánh giá	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần
Làm việc nhóm	Đánh giá mức độ tự chủ và thái độ hỗ trợ, liên kết, hướng dẫn, giám sát các thành viên để thu thập thông tin, kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nhóm làm việc.	CLO1
Tự luận	Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức chính trị, kinh tế, xã hội nói chung và pháp luật đầu tư nói riêng để giải quyết các tình huống pháp lý cụ thể liên quan đến đầu tư, đồng thời phân tích, luận giải cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm đề xuất giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện một số	CLO2

	chế định cơ bản của Luật Đầu tư.	
--	----------------------------------	--

8.2. Kế hoạch kiểm tra đánh giá theo CLO

STT	Đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình				40%
	Chuyên cần	- Thực hiện tốt nội quy lớp học. - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Theo từng buổi học	(không dùng KT CLO)	10%
	Làm việc nhóm	Chủ động, tích cực tham gia, lập kế hoạch, đóng góp ý kiến, thực hiện nhiệm vụ được giao của nhóm làm việc.	Buổi học 5, 10	C LO1	30%
2	Cuối kỳ (Kiểm tra viết)	- Hình thức: Tự luận - Tiêu chí đánh giá: theo thang điểm của giảng viên	Theo kế hoạch của nhà trường	CLO2	60%

8.3. Thang đánh giá chuẩn đầu ra (CLO)

CLO1: Có khả năng làm việc theo nhóm để giải quyết công việc.

Thang đánh giá	Fail - Below Expectation < 40%	Beginning - Needs Improvement 40%-54%	Developing - Marginally adequate 55%-69%	Sufficient - Meet expectation 70%-84%	Exemplary - Exceeds expectations 85% - 100%
1.1. Hình thành nhóm làm việc	Không là thành viên của bất kỳ một nhóm nào	Thành viên của một nhóm, không tham gia xây dựng và không tuân thủ quy tắc hoạt động nhóm	Thành viên của một nhóm, không tham gia xây dựng quy tắc nhưng tuân thủ quy tắc hoạt động nhóm	Thành viên của một nhóm, tham gia xây dựng và tuân thủ quy tắc hoạt động nhóm	Thành viên của một nhóm hoặc nhóm trưởng, tích cực tham gia xây dựng và tuân thủ quy tắc hoạt động nhóm.
1.2. Lập kế hoạch hoạt động nhóm để đạt được các mục tiêu đề ra	Không tham gia vào việc lập kế hoạch hoạt động nhóm	Tham gia nhưng chưa đóng góp ý kiến để thiết lập kế hoạch hoạt động nhóm	Tham gia và đóng góp ý kiến nhưng chưa hữu ích cho việc lập kế hoạch hoạt động của nhóm	Tham gia và có ý kiến đóng góp hữu ích vào việc lập kế hoạch hoạt động nhóm	Tham gia đóng góp ý kiến hữu ích vào việc lập kế hoạch hoạt động nhóm, theo dõi việc thực hiện kế hoạch để đề xuất điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình làm việc thực tế của nhóm
1.3. Tham gia đóng góp cho hoạt động của nhóm	Chưa chia sẻ được ý tưởng; chưa hoàn thành các nhiệm vụ được giao	Chia sẻ ý tưởng nhưng không hữu ích để thúc đẩy công việc của nhóm; Hoàn	Đề ra các ý tưởng mới để thúc đẩy công việc của nhóm; Hoàn thành mọi	Đề xuất các giải pháp hoặc hướng đi thay thế dựa trên những ý tưởng của các	Đưa nhóm phát triển bằng cách phân tích rõ giá trị của các giải pháp hoặc hướng đi thay

	đúng thời hạn.	thành mọi nhiệm vụ được giao đúng thời hạn.	nhiệm vụ được giao đúng thời hạn, đúng tiến độ công việc của nhóm.	thành viên khác; hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao đúng thời hạn; công việc hoàn thành một cách kỹ lưỡng, toàn diện và góp phần thúc đẩy kết quả của nhóm	thế; hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao đúng thời hạn; công việc hoàn thành một cách kỹ lưỡng, toàn diện, xuất sắc và góp phần thúc đẩy kết quả của nhóm
--	----------------	---	--	---	---

CLO2: Đề xuất các giải pháp để hoàn thiện và nâng cao hiệu thực hiện một số chế định cơ bản pháp luật đầu tư.

Thang đánh giá	Fail - Below Expectation < 40%	Beginning - Needs Improvement 40%-54%	Developing - Marginally adequate 55%-69%	Sufficient - Meet expectation 70%-84%	Exemplary - Exceeds expectations 85% - 100%
2.1. Xác định được các kiến thức pháp luật về đầu tư kinh doanh	Chưa xác định được các kiến thức pháp luật về đầu tư kinh doanh	Xác định được một số kiến thức pháp luật về đầu tư kinh doanh	Xác định được tương đối kiến thức pháp luật về đầu tư kinh doanh	Xác định được đầy đủ các kiến thức pháp luật về đầu tư kinh doanh	Xác định được đầy đủ và sâu sắc các kiến thức pháp luật về đầu tư kinh doanh
2.2. Vận dụng các kiến thức pháp luật về đầu tư kinh doanh để giải quyết các tình huống pháp lý cụ thể liên	Chưa vận dụng các kiến thức pháp luật về đầu tư kinh doanh để giải quyết các tình huống pháp lý cụ thể liên quan đến hoạt	Vận dụng một số các kiến thức pháp luật về đầu tư kinh doanh để giải quyết các tình	Vận dụng tương đối các kiến thức pháp luật về đầu tư kinh doanh để giải quyết	Vận dụng đầy đủ các kiến thức pháp luật về đầu tư kinh doanh để giải quyết các tình huống pháp lý cụ thể	Vận dụng thành thạo các kiến thức pháp luật về đầu tư kinh doanh để giải quyết các tình huống

quan đến hoạt động đầu tư.	động đầu tư.	huống pháp lý cụ thể liên quan đến hoạt động đầu tư.	các tình huống pháp lý cụ thể liên quan đến hoạt động đầu tư.	liên quan đến hoạt động đầu tư.	pháp lý cụ thể liên quan đến hoạt động đầu tư.
2.3. Đề xuất các giải pháp để hoàn thiện và nâng cao hiệu thực hiện một số chế định cơ bản pháp luật đầu tư.	Chưa đề xuất các giải pháp để hoàn thiện và nâng cao hiệu thực hiện một số chế định cơ bản pháp luật đầu tư.	Đề xuất một số giải pháp để hoàn thiện và nâng cao hiệu thực hiện một số chế định cơ bản pháp luật đầu tư.	Đề xuất tương đối giải pháp để hoàn thiện và nâng cao hiệu thực hiện một số chế định cơ bản pháp luật đầu tư.	Đề xuất tổng thể các giải pháp để hoàn thiện và nâng cao hiệu thực hiện một số chế định cơ bản pháp luật đầu tư.	Đề xuất tổng thể và luận giải sâu sắc các giải pháp để hoàn thiện và nâng cao hiệu thực hiện một số chế định cơ bản pháp luật đầu tư.

9. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng dạy, phát triển chương trình đào tạo, thực hiện đầy đủ, bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo.
Yêu cầu đối với sinh viên	+ Học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện theo quy định. + Hoàn thành các bài tập về nhà, bài kiểm tra, thảo luận.
Quy định về tham dự lớp học	+ Tham dự đầy đủ các buổi học. + Thực hiện nội quy, kỷ luật của nhà trường, quy chế học đường về giờ giấc, tác phong, ứng xử lịch sự, đảm bảo văn hóa học đường. + Tôn trọng giảng viên, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện.
Quy định về hành vi trong lớp học	+ Giữ trật tự trong giờ học + Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, tương tác

	thân thiện.
Các quy định khác	

Gia Lai, ngày 22 tháng 7 năm 2025

GV. BIÊN SOẠN



TS. Bùi Thị Long
GD. CTĐT



TS. Bùi Thị Long

TK. QL HỌC PHẦN



PGS.TS. Đoàn Thế Hùng
TK. QL. CTĐT



PGS.TS. Đoàn Thế Hùng

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

